

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



11
2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV	3
Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm	6
Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới	8
Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng đảng trong khu vực kinh tế tư nhân	12
* CHUYÊN ĐỀ: “NHÂN RỘNG, LAN TỎA CÁC GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”	
Dân vận khéo từ những việc làm thiết thực trong chuyển đổi số	15
* KINH TẾ	
Thành phố Hồ chí Minh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam	17
Một số nét chính về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 9 tháng năm 2026; giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm	22
Nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới	24
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Đổi mới giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới	26
Vai trò cán bộ, đảng viên trong thực tiễn triển khai các chủ trương về phát triển Thành phố Hồ Chí Minh gắn với khoa học, công nghệ và chuyển đổi số	28
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Đặc điểm, yêu cầu và giải pháp đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong kỷ nguyên phát triển mới	31
* TIN THẾ GIỚI	
Một số kết quả công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta 9 tháng năm 2026; nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm	37
Một số kết quả chuyến thăm chính thức Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng	40
Một số kết quả chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn	41
Một số kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống nước Cộng hòa Panama José Raúl Mulino Quintero và Phu nhân	42
Những dấu ấn nổi bật và sự đóng góp của Việt Nam tại Hội nghị Đối thoại châu Á - Thái Bình Dương	43
Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	45
* VĂN BẢN MỚI	
Quy định số 1312-QĐ/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về quy trình giải quyết thông tin phản ánh có liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của đảng, pháp luật của nhà nước	46
Nghị định số 321/2026/NĐ-CP ngày 15/8/2026 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	47

XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN

HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV

Về kết quả Hội nghị:

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV họp từ ngày 05 - 08/10/2026 tại Thủ đô Hà Nội. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự, chỉ đạo, có các bài phát biểu quan trọng khai mạc và bế mạc Hội nghị. Sau khi xem xét, thảo luận các tờ trình, đề án và báo cáo của Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ; Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết nghị thông qua nội dung các văn kiện:

(1) Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó xác định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng, chế độ và sự nghiệp phát triển đất nước.

(2) Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới; xác định đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phải gắn với trách nhiệm chính trị, với nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và quản trị quốc gia; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, thực hành văn hóa trong Đảng, văn hóa liêm chính và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.

(3) Nghị quyết về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; thống nhất quan điểm cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Công tác cán bộ là "then chốt của then chốt", quyết định trực tiếp năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và năng lực phát triển đất nước. Cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đồng bộ, chất lượng cao, có tầm nhìn dài hạn, tư duy đột phá, năng lực kiến tạo phát triển và tổ chức thực hiện, làm chủ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế; tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; đủ khả năng xử lý những vấn đề mới, khó, phức tạp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và nâng cao vị thế đất nước.

(4) Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng đã cho ý kiến vào dự thảo Quy định trên, bảo đảm thống nhất về tổ chức đảng, thẩm quyền thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật và quy trình thực hiện, phù hợp với mô hình mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm sơ hở, kiểm soát cả

lạm quyền và né tránh trách nhiệm; giữ nghiêm kỷ luật đi đôi với bảo vệ cán bộ liên chính, đổi mới vì lợi ích chung; không bao che sai phạm.

(5) Quy định về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh đã thống nhất cao quan điểm cần đổi mới mạnh mẽ tư duy về đảng viên tham gia đầu tư, kinh doanh, từ "cho phép" sang "khuyến khích, tạo điều kiện" để đảng viên làm giàu chính đáng, đóng góp cho đất nước.

(6) Kết luận về thu hút và trọng dụng nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững đã xem xét, thảo luận, cho nhiều ý kiến vào dự thảo Đề án Chiến lược quốc gia thu hút và trọng dụng nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững với mục tiêu xây dựng hệ thống quản trị nhân tài quốc gia hiện đại, thống nhất, hiệu quả, có sức cạnh tranh quốc tế; hình thành đội ngũ nhân tài chất lượng cao, đủ mạnh, có cơ cấu hợp lý trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có khả năng dẫn dắt giải quyết các bài toán lớn, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của đất nước.

(7) Kết luận về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch năm 2027. Theo đó, Trung ương thống nhất nhận định, năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đặt nền móng cho giai đoạn phát triển mới; năm 2027 là năm tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực cho những năm tiếp theo; giao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội căn cứ Kết luận của Trung ương về kinh tế - xã hội năm 2026 - 2027 để hoàn chỉnh các báo cáo, dự thảo Kế hoạch trình Quốc hội xem xét, quyết định; phối hợp chặt chẽ, kịp thời xem xét, điều chỉnh phù hợp khi có biến động, ảnh hưởng lớn tới các mục tiêu kinh tế vĩ mô và cân đối ngân sách nhà nước.

(8) Kết luận về Đề cương tổng kết thực tiễn và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng; cơ bản thống nhất về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc, nội dung và phương pháp của Đề cương tổng kết thực tiễn và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Trung ương xác định đây là nhiệm vụ hệ trọng, phải được tiến hành thận trọng, khoa học, dân chủ, khách quan; chỉ đề xuất sửa đổi vấn đề cần thiết, có giá trị lâu dài, không chuyển cơ học nội dung nghị quyết vào Điều lệ Đảng; cần kết hợp chặt chẽ giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, kế thừa những giá trị đã được khẳng định và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phù hợp.

(9) Đề cương chi tiết Báo cáo tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) và Đề cương chi tiết Báo cáo tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định, dự thảo Đề cương của 2 Báo cáo đã được thực hiện khoa học, nghiêm túc, kỹ lưỡng, bổ sung những vấn đề, chủ trương mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chỉ đạo,

kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương để tiếp thu, giải trình, chỉ đạo, hoàn thiện, ban hành các văn kiện trên và quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện; đồng ý chủ trương đổi tên Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thành Đảng ủy Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương. Giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu bổ sung đồng chí Trần Quang Bảo, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Về các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Phát biểu bế mạc Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo tập trung triển khai 3 nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, cụ thể hóa đầy đủ, thể chế hóa kịp thời các quyết sách của Hội nghị. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo; Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ và các cấp ủy thực hiện theo thẩm quyền. Phải rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, điều kiện thực hiện; xử lý nội dung giao thoa, tránh chồng chéo, bỏ sót trách nhiệm. Việc đã rõ phải làm ngay; thí điểm phải rõ phạm vi, thẩm quyền, thời hạn, tiêu chí đánh giá và kiểm soát rủi ro.

Thứ hai, hoàn thành cao nhất nhiệm vụ năm 2026, tạo nền tảng để năm 2027 tăng tốc, bứt phá. Các bộ, ngành, địa phương chủ động tháo gỡ vướng mắc, chuẩn bị kế hoạch, ngân sách, con người và nguồn lực cho năm tới. Không để việc đã tháo gỡ khó khăn, đã xác định phải thực hiện mà tiếp tục kéo dài vì chậm quyết định, né tránh trách nhiệm.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện và phát huy vai trò của Nhân dân. Theo sát nhiệm vụ trọng tâm, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, chấn chỉnh thiếu sót; kiểm tra việc khắc phục, xử lý trách nhiệm. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội tăng cường vận động, giám sát, phản biện; bảo đảm Nhân dân được tham gia, thụ hưởng thành quả.

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm yêu cầu:

Một là, mỗi đồng chí Trung ương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực, địa bàn được phân công; chọn đúng việc trọng tâm, giải quyết đến cùng những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình. Đã nhận việc phải làm, đã cam kết phải thực hiện, có tồn tại, khuyết điểm phải khắc phục, sửa chữa. Sự gương mẫu phải bắt đầu từ chúng ta, từ công việc hằng ngày, tạo chuyển biến trong từng tổ chức và cả hệ thống.

Hai là, ngay sau Hội nghị, mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên hãy cùng Nhân dân bắt tay vào công việc, tháo gỡ khó khăn, mở ra cơ hội phát triển. Với bản

lĩnh, trí tuệ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng ta quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

QUY ĐỊNH VỀ KỶ LUẬT TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN VI PHẠM

Ngày 17/8/2026, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 212-QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, quy định nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật. Quy định áp dụng đối với tổ chức đảng (gồm cả tổ chức đảng đã hết nhiệm kỳ hoạt động, đã giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất) và đảng viên (gồm cả đảng viên bị tuyên bố mất tích, đảng viên đã qua đời nhưng có vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, đảng viên ở nước ngoài).

Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nội dung chưa nêu trong Quy định này thì căn cứ vào Điều lệ và chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và quy định của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để xử lý kỷ luật cho phù hợp với Quy định này.

Quy định nêu rõ, tất cả tổ chức đảng và đảng viên bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều phải xem xét thi hành kỷ luật công minh, chính xác, kịp thời. Việc xử lý kỷ luật phải gắn với tăng cường giáo dục, quản lý, làm cho tổ chức đảng, đảng viên nhận thức được khuyết điểm, vi phạm để khắc phục, sửa chữa và làm tốt hơn.

Thi hành kỷ luật phải đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền, theo quy định của Đảng; chủ động, kịp thời, công khai, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh. Khi xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, ý thức, thái độ tự phê bình, tiếp thu phê bình và kết quả sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.

Một hành vi vi phạm chỉ bị kỷ luật một lần bằng một hình thức kỷ luật. Khi cùng một thời điểm xem xét kỷ luật nếu có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức kỷ luật cao nhất; không tách riêng từng hành vi vi phạm để thi hành các hình thức kỷ luật khác nhau và kỷ luật nhiều lần.

Theo Quy định, tổ chức đảng bị kỷ luật, tổ chức đảng nơi đảng viên bị kỷ luật sinh hoạt đã chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc kết thúc hoạt động thì việc công bố quyết định kỷ luật thực hiện ở tổ chức đảng đã tiếp nhận việc chuyển

giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó.

Kỷ luật tổ chức đảng phải xem xét rõ trách nhiệm của tổ chức, đồng thời xem xét trách nhiệm của từng cá nhân liên quan để xem xét xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng.

Đảng viên trong tổ chức đảng bị kỷ luật phải chịu trách nhiệm về nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật của tổ chức đảng đó và phải ghi vào lý lịch đảng viên; đảng viên không bị kỷ luật về cá nhân vẫn được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, thực hiện công tác cán bộ theo quy định. Đảng viên không tán thành hoặc không liên quan trực tiếp đến vi phạm của tổ chức đảng cũng phải ghi rõ vào lý lịch đảng viên.

Thời hiệu kỷ luật đối với tổ chức đảng vi phạm là 5 năm (60 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khiển trách; 10 năm (120 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức cảnh cáo. Không áp dụng thời hiệu kỷ luật đối với những vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật giải tán; vi phạm về chính trị nội bộ; vi phạm về quốc phòng, an ninh, đối ngoại xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Đối với đảng viên, thời hiệu kỷ luật là 5 năm (60 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khiển trách; 10 năm (120 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức. Không áp dụng thời hiệu kỷ luật đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khai trừ; vi phạm chính trị nội bộ; vi phạm về quốc phòng, an ninh, đối ngoại xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc; việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp.

Đối với tổ chức đảng, các hình thức kỷ luật gồm: khiển trách, cảnh cáo, giải tán. Đối với đảng viên chính thức gồm: khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có chức vụ), khai trừ; đối với đảng viên dự bị gồm: khiển trách, cảnh cáo.

Quy định số 212-QĐ/TW xác định cụ thể các vi phạm và hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng; các vi phạm và hình thức kỷ luật đối với đảng viên, trong đó có các lĩnh vực về công tác tổ chức, cán bộ và công tác đảng viên; về bầu cử; quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước; về kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đầu tư, xây dựng cơ bản; kinh tế, tài chính, ngân hàng; tài nguyên, đất đai, nhà ở; giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;...

Đối với tổ chức đảng, một số hành vi vi phạm gồm: không chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý hoặc không kịp thời xử lý tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo hoặc tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực này trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của

Nhà nước; ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo hoặc thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý vi phạm hoặc không chấp hành chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;...

Đối với đảng viên, các hành vi vi phạm như: cản trở, gây khó khăn cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hợp pháp; nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai, xử lý, sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trái quy định; thu thập, xử lý hoặc sử dụng dữ liệu để phát triển, huấn luyện, kiểm thử hoặc vận hành hệ thống trí tuệ nhân tạo trái quy định; sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới để giả mạo video, hình ảnh, giọng nói, chữ ký của người khác, tạo lập, đăng tải, phát tán thông tin trái quy định ...

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DƯ LUẬN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Trong quá trình xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, việc lắng nghe ý kiến Nhân dân, nhận diện kịp thời những vấn đề nảy sinh và tạo đồng thuận xã hội có ý nghĩa ngày càng quan trọng. Công tác dư luận xã hội vì thế không chỉ giúp cấp ủy, chính quyền nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, mà còn cung cấp thông tin thực tiễn để nâng cao chất lượng lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách.

Yêu cầu ấy được đặt ra rõ nét khi Thành phố triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp đơn vị hành chính, mở rộng không gian phát triển, đẩy mạnh chuyển đổi số và nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù cho một đô thị có quy mô lớn. Cùng với những cơ hội phát triển, sự thay đổi về tổ chức bộ máy, cách thức cung ứng dịch vụ công và đời sống dân sinh cũng làm xuất hiện những mối quan tâm, kỳ vọng và băn khoăn mới. Muốn chính sách đi vào cuộc sống, cần hiểu người dân đang nghĩ gì, quan tâm điều gì, vì sao có những luồng ý kiến khác nhau và giải pháp nào có thể tạo sự chia sẻ, đồng thuận.

Yêu cầu mới từ thực tiễn phát triển Thành phố

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, phát huy dân chủ và tăng cường đồng thuận xã hội. Trên tinh thần đó, Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 18/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới là những định hướng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác này tại các địa phương trên địa bàn Thành phố.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới tiếp tục đặt ra yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng quản trị đô thị; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Những định hướng lớn ấy chỉ có thể được triển khai hiệu quả khi công tác nắm bắt dư luận theo kịp sự vận động của đời sống xã hội, phản ánh đúng vấn đề người dân quan tâm và kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền.

Thực tiễn cho thấy, dư luận xã hội ở một đô thị lớn vừa đa dạng về nhóm đối tượng, vừa biến động nhanh theo từng sự kiện và chính sách. Những vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính, đất đai, quy hoạch, nhà ở, giao thông, việc làm, giáo dục, y tế, môi trường hay an sinh xã hội đều có thể tác động trực tiếp đến đời sống người dân. Bên cạnh đó, sự phát triển của mạng xã hội khiến thông tin được chia sẻ tức thời, nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ lan truyền tin thiếu kiểm chứng, thông tin sai sự thật và những nhận định phiến diện. Công tác dư luận xã hội vì vậy phải chủ động hơn, có khả năng nhận diện vấn đề từ sớm, thay vì chỉ tổng hợp tình hình sau khi sự việc đã thu hút sự quan tâm rộng rãi.

Từ mạng lưới cơ sở đến những phương thức nắm bắt đa dạng

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy, công tác dư luận xã hội trên địa bàn Thành phố từng bước được củng cố cả về lực lượng và phương thức thực hiện. Hiện nay, mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội cấp Thành phố có 80 thành viên, với thành phần và lĩnh vực công tác tương đối đa dạng; cộng tác viên các xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc có hơn 1.200 cộng tác viên. Đây là lực lượng góp phần đưa thông tin từ cơ sở đến cơ quan tham mưu, giúp phản ánh tiếng nói của nhiều nhóm dân cư, nghề nghiệp và địa bàn khác nhau.

Cùng với việc kiện toàn mạng lưới cộng tác viên, Thành phố duy trì hội nghị giao ban dư luận xã hội định kỳ hằng tháng theo khu vực, cụm thi đua; tổ chức các cuộc giao ban chuyên đề hằng quý theo nhóm đối tượng và triển khai khảo sát xã hội học trực tiếp, trực tuyến đối với những vấn đề được quan tâm. Hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tạo điều kiện mở rộng thành phần tham gia, rút ngắn thời gian trao đổi và nâng cao khả năng tiếp nhận thông tin từ địa bàn. Tại một số địa phương, đơn vị, việc ứng dụng phần mềm lắng nghe mạng xã hội và công cụ khảo sát trực tuyến cũng đã hỗ trợ quá trình theo dõi, tổng hợp, phân tích thông tin.

Thông qua các kênh nắm bắt, nhiều nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, chuyển đổi số, môi trường, giáo dục, đất đai và những vấn đề dân sinh được phản ánh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Giá trị của hoạt động này không chỉ nằm ở số lượng thông tin thu nhận, mà quan trọng hơn là mức

độ kịp thời, tính xác thực và khả năng xác định những vấn đề cần ưu tiên giải quyết. Khi ý kiến từ cơ sở được tổng hợp có trọng tâm và chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền, công tác dư luận xã hội trở thành một kênh thông tin hữu ích trong quá trình thực thi chính sách.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn những điểm cần thực hiện tốt hơn. Ở một số nơi, tốc độ nắm bắt chưa theo kịp sự lan truyền thông tin trên không gian mạng; báo cáo tình hình dư luận xã hội chủ yếu mô tả hiện tượng, chưa phân tích sâu nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng hoặc chiều hướng phát triển của vấn đề. Năng lực khai thác dữ liệu số, phân tích thông tin mạng xã hội của đội ngũ làm công tác dư luận chưa đồng đều; sự phối hợp trong cung cấp, kiểm chứng và xử lý thông tin có lúc chưa chặt chẽ. Những hạn chế ấy đặt ra yêu cầu đổi mới từ cách tổ chức thu thập thông tin đến phương pháp phân tích và chất lượng sản phẩm tham mưu.

Chuyển từ phản ánh tình hình sang phân tích, dự báo và cảnh báo sớm

Trước hết, cần thống nhất nhận thức rằng công tác dư luận xã hội là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, không chỉ của cơ quan tuyên giáo và dân vận. Mỗi cấp ủy, chính quyền cần xem thông tin dư luận là một nguồn tham khảo quan trọng khi đánh giá tác động chính sách, lựa chọn giải pháp tổ chức thực hiện và giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Việc lắng nghe phải thường xuyên, có địa chỉ tiếp nhận, có cơ chế phản hồi và gắn với trách nhiệm xử lý; tránh tình trạng nắm bắt nhiều nhưng chậm chuyển hóa thành giải pháp cụ thể.

Đổi mới phương thức nắm bắt phải bắt đầu từ việc xác định đúng nhóm vấn đề và không gian dư luận trọng điểm. Đó là địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất, nơi tập trung đông công nhân lao động; các khu dân cư mới, chung cư; nhóm thanh niên, trí thức, văn nghệ sĩ; đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và những nhóm dễ chịu tác động của thông tin thiếu kiểm chứng. Theo dõi dư luận theo nhóm đối tượng, theo địa bàn và theo vấn đề sẽ giúp nhận diện rõ hơn nhu cầu, kỳ vọng, tâm trạng xã hội, đồng thời tránh cách phản ánh dàn trải, chung chung.

Việc nắm bắt cũng cần phù hợp với từng nhóm dân cư. Người cao tuổi, công nhân làm việc theo ca hoặc nhóm ít sử dụng dịch vụ số có thể khó tiếp cận khảo sát trực tuyến. Vì thế, cần kết hợp dữ liệu mạng với tiếp xúc trực tiếp và thông tin của cộng tác viên tại cơ sở để phản ánh đầy đủ hơn những tâm tư, nguyện vọng chưa xuất hiện nhiều trên không gian mạng.

Cùng với mạng lưới cộng tác viên, cần nâng cao chất lượng điều tra xã hội học định kỳ và chuyên đề, nhất là trước và trong quá trình thực hiện các chính sách tác động rộng đến người dân. Khảo sát trực tuyến có ưu thế về tốc độ, phạm vi tiếp cận và khả năng tổng hợp dữ liệu; nhưng cần được kết hợp với tiếp xúc trực tiếp, thảo luận nhóm và thông tin thực tiễn từ cơ sở để hạn chế sai lệch do đặc điểm người tham gia. Các công cụ phân tích dữ liệu, lắng nghe mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ

nhân tạo có thể hỗ trợ phát hiện chủ đề, xu hướng nổi bật; kết quả phân tích vẫn cần được kiểm chứng, đối chiếu và đánh giá bởi cán bộ có chuyên môn.

Một yêu cầu quan trọng là chuyển từ báo cáo “có vấn đề gì” sang làm rõ “vì sao xuất hiện, tác động đến ai, diễn biến có thể theo hướng nào và cần tham mưu xử lý ra sao”. Trên cơ sở đó, có thể từng bước xây dựng cách phân loại các mức độ dư luận: vấn đề được quan tâm; vấn đề gây bức xúc; nguy cơ phát sinh điểm nóng; nguy cơ khủng hoảng thông tin hoặc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Việc cảnh báo sớm phải gắn với xác minh nguồn tin, đánh giá bối cảnh và chuyển thông tin kịp thời đến cơ quan có trách nhiệm, hướng đến phương châm “dự báo sớm - phòng ngừa từ xa - xử lý từ cơ sở”.

Định hướng bằng thông tin chính xác, đối thoại và trách nhiệm giải quyết

Trong môi trường truyền thông số, nếu thông tin chính thức đến chậm, khoảng trống thông tin rất dễ bị lấp đầy bởi suy đoán hoặc thông tin sai lệch. Vì vậy, định hướng dư luận không chỉ là tuyên truyền sau khi chính sách đã được ban hành, mà cần thực hiện ngay từ quá trình chuẩn bị, lấy ý kiến và giải thích chính sách. Đối với các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi người dân như quy hoạch, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến hay dự án hạ tầng, thông tin phải rõ ràng, nhất quán, dễ tiếp cận; đồng thời phải có kênh tiếp nhận thắc mắc và phản hồi kịp thời.

Định hướng hiệu quả trước hết phải dựa trên sự thật, sự công khai và tinh thần cầu thị. Với những ý kiến khác nhau, cần phân biệt phản ánh chính đáng, kiến nghị có cơ sở với thông tin sai lệch, xuyên tạc; tránh cách tiếp cận đơn giản hóa hoặc xem mọi ý kiến trái chiều là tiêu cực. Khi người dân được giải thích thấu đáo, được đối thoại và thấy kiến nghị của mình được xem xét, sự đồng thuận sẽ có nền tảng bền vững hơn. Cùng với báo chí chính thống, cần đổi mới cách truyền tải trên các nền tảng số bằng nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu và phù hợp với từng nhóm công chúng.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần tăng cường phối hợp giữa cơ quan tuyên giáo với chính quyền, cơ quan báo chí và các lực lượng chức năng theo các quy chế phối hợp hiện hành. Cơ chế phối hợp cần xác định rõ trách nhiệm cung cấp thông tin, xác minh nội dung, tham mưu phương án xử lý và theo dõi phản ứng xã hội sau khi có biện pháp giải quyết. Cùng với đó là bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, cộng tác viên về điều tra xã hội học, phân tích dữ liệu, kỹ năng số, nhận diện thông tin sai lệch và xử lý tình huống truyền thông; phát huy sự tham gia của các chuyên gia xã hội học, tâm lý học, truyền thông và công nghệ thông tin.

Cũng cần theo dõi diễn biến dư luận sau khi thông tin chính thức được công bố hoặc kiến nghị được giải quyết. Mức độ đồng thuận không nên chỉ đánh giá bằng số lượt tiếp cận thông điệp, mà còn qua khả năng giải đáp băn khoăn, phản hồi của người dân và kết

quả xử lý công việc. Đây là cơ sở để tiếp tục điều chỉnh nội dung tuyên truyền, hoàn thiện chính sách và nâng cao chất lượng tham mưu.

Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội suy cho cùng là nâng cao năng lực lắng nghe, thấu hiểu và hành động của hệ thống chính trị. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, nơi các vấn đề đô thị diễn biến nhanh và tác động đến nhiều nhóm dân cư, một hệ thống nắm bắt có chiều sâu, phân tích có căn cứ, dự báo kịp thời và định hướng có sức thuyết phục sẽ giúp cấp ủy, chính quyền chủ động hơn trong lãnh đạo, điều hành. Đó cũng là cách củng cố niềm tin của Nhân dân, phát huy đồng thuận xã hội và tạo thêm động lực để Thành phố phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

*(Nguồn: Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dư luận xã hội,
Ban Tuyên giáo Thành ủy)*

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

Sau hơn 7 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân đạt một số kết quả tích cực. Khu vực kinh tế tư nhân hiện có 15.221 tổ chức đảng, tăng 25,92%, có 187.034 đảng viên, tăng 2,21% so với năm 2019. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, doanh nghiệp, doanh nhân và người lao động đã có chuyển biến rõ nét; các tổ chức đảng từng bước phát huy vai trò hạt nhân chính trị, cầu nối giữa doanh nghiệp với cấp ủy, chính quyền và người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng chưa tương xứng với quy mô, vị trí, vai trò và tốc độ phát triển ngày càng lớn của khu vực kinh tế tư nhân, số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân còn thấp; công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên còn gặp nhiều khó khăn; mô hình tổ chức, phương thức hoạt động ở một số nơi chưa phù hợp; việc tổ chức sinh hoạt đối với đảng viên làm việc theo ca, kíp, phân tán, thường xuyên biến động còn bất cập; có nơi còn nặng về vận động hành chính, giao chỉ tiêu số lượng, chưa chú trọng chất lượng kết nạp hoặc chưa thu hút được quần chúng ưu tú tự nguyện phấn đấu vào Đảng. Nguyên nhân là do một số cấp ủy chưa thật sự quyết liệt, chưa coi trọng nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; nội dung, phương thức hoạt động chậm đổi mới, chưa phù hợp với đặc thù doanh nghiệp; một bộ phận chủ doanh nghiệp, người lao động chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Ngày 19/8/2026, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, yêu cầu cấp

ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau: Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. Đổi mới mạnh mẽ công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên. Xây dựng hình ảnh người đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân thời kỳ mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác xây dựng Đảng khu vực kinh tế tư nhân. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện.

Nhiệm vụ, giải pháp Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, được cụ thể như sau: Xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân đồng bộ với mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới, thích ứng với nền kinh tế số và các mô hình sản xuất kinh doanh mới. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp thực sự là hạt nhân chính trị, đội ngũ đảng viên là nòng cốt trong xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật, liêm chính, gương mẫu đi đầu trong lao động, sản xuất kinh doanh và nâng cao năng suất lao động; là cầu nối tin cậy giữa doanh nghiệp, người lao động với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội; góp phần nâng cao uy tín, vị thế, trách nhiệm của tổ chức đảng với người lao động, cộng đồng và đất nước.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hình thức sinh hoạt của tổ chức đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, hấp dẫn, phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp hoạt động trên nhiều địa bàn; trong đó tập trung vào việc chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn lao động, quan hệ lao động, văn hoá doanh nghiệp, chuyển đổi số, trách nhiệm xã hội. Kết hợp linh hoạt giữa sinh hoạt đảng trực tiếp và sinh hoạt đảng trực tuyến, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp hoạt động theo ca, kíp, đa địa bàn. Không làm phát sinh thủ tục, văn bản, cuộc họp không cần thiết, không ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp.

Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ và đảng viên trong doanh nghiệp có bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, am hiểu doanh nghiệp, có uy tín cao với người lao động và chủ doanh nghiệp. Quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng, khuyến khích chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý, người lao động có uy tín, năng lực, phẩm chất chính trị tham gia cấp ủy và các hoạt động của tổ chức đảng. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng; trong đó, lấy chất lượng sinh hoạt, chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm tiêu chí chủ yếu. Kịp thời củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động đối với những tổ chức đảng hoạt động hình thức, hiệu quả thấp. Đẩy mạnh cải cách hành

chính, rà soát, cắt giảm quy trình, thủ tục không phù hợp với đặc thù doanh nghiệp; rà soát, đơn giản hoá chế độ báo cáo, quy trình nghiệp vụ công tác đảng...

Đối với doanh nghiệp đã có đủ đảng viên chính thức nhưng chưa thành lập tổ chức đảng, cấp uỷ có thẩm quyền rà soát, hướng dẫn thành lập theo quy định. Đối với doanh nghiệp chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng, cần phân công cấp uỷ viên, đảng viên theo dõi, bồi dưỡng nguồn, tổ chức sinh hoạt đảng phù hợp và xây dựng lộ trình thành lập khi đủ điều kiện. Đối với doanh nghiệp chưa có đảng viên, cần tập trung phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

CHUYÊN ĐỀ “NHÂN RỘNG, LAN TỎA CÁC GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”

DÂN VẬN KHÉO TỪ NHỮNG VIỆC LÀM THIẾT THỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên phải gần dân, hiểu dân, hết lòng phục vụ nhân dân. Trong chuyển đổi số, tinh thần ấy được thể hiện qua những việc làm cụ thể: giúp người dân biết sử dụng công nghệ, thuận tiện liên hệ với chính quyền và có điều kiện đóng góp ý kiến. Với vai trò Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, bà Võ Thị Trung Trinh đã cùng tập thể triển khai nhiều hoạt động thiết thực theo hướng đó. Những việc làm của bà cho thấy dân vận khéo trong môi trường số cần bắt đầu từ nhu cầu của nhân dân và được thực hiện bằng trách nhiệm phục vụ.

Một ứng dụng chỉ thật sự có ý nghĩa khi người dân biết sử dụng và thấy hữu ích. Từ yêu cầu đưa công nghệ đến gần người dân, bà Võ Thị Trung Trinh đã tham mưu Thành phố tổ chức lễ phát động “Hãy trở thành công dân số Thành phố Hồ Chí Minh – Kết nối nhanh chóng giữa công dân và chính quyền”. Thông qua ứng dụng “Công dân số”, người dân có thêm kênh kết nối với chính quyền chỉ bằng “một chạm”, thuận tiện tiếp cận dịch vụ và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Đây là cách cụ thể hóa tinh thần lấy nhân dân làm trung tâm, giúp người dân dễ tiếp cận và chủ động tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Để kênh kết nối ấy phát huy hiệu quả, người dân cần được hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng. Vì vậy, bên cạnh triển khai ứng dụng, Trung tâm còn chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng số cho cộng đồng thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”. Trung tâm đã ký kết hợp tác với Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Nghiên cứu Kinh tế – Xã hội thuộc Trường Đại học Sài Gòn; chia sẻ tài liệu, video hướng dẫn trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội; tổ chức tập huấn sử dụng ứng dụng “Công dân số” và chuyển đổi số tại một số phường.

Những hoạt động này tạo thêm điều kiện để người dân tìm hiểu, thực hành và từng bước làm quen với các tiện ích số. Điểm đáng quý là việc tuyên truyền, vận động được gắn với hỗ trợ cụ thể, giúp người dân biết cách sử dụng công nghệ trong cuộc sống. Sự phối hợp giữa cơ quan chuyên môn, nhà trường và cơ quan truyền thông cũng góp phần đưa kiến thức, kỹ năng số đến cộng đồng bằng những hình thức gần gũi, dễ hiểu.

Cùng với việc hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích số, việc duy trì kết nối ngay tại địa bàn dân cư cũng được chú trọng. Trong giai đoạn sắp xếp bộ máy phường, xã, đặc khu, nền tảng quản lý khu phố, ấp được triển khai dùng chung trong toàn Thành phố. Dữ liệu từ nền tảng được kết nối với ứng dụng “Công dân số”, giúp người dân tại khu phố, ấp có thể tương tác với chính quyền Thành phố. Gắn nền tảng số với địa bàn dân cư là cách đưa công nghệ đến nơi gần dân, trực tiếp nắm bắt đời sống, tâm tư và nguyện vọng của nhân dân; qua đó hỗ trợ kết nối trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Từ việc mở kênh kết nối, hướng dẫn kỹ năng số đến hỗ trợ tương tác tại khu phố, ấp, những hoạt động trên cho thấy sự gắn kết giữa nhiệm vụ chuyên môn với công tác dân vận

Với những đóng góp trong thực hiện nhiệm vụ, năm 2024, bà Võ Thị Trung Trinh được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Bà còn được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Những ghi nhận ấy là sự động viên đối với tinh thần trách nhiệm của bà, đồng thời nhắc nhở cán bộ, đảng viên về ý nghĩa của việc tận tâm thực hiện nhiệm vụ, tạo thuận lợi cho nhân dân.

Nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, gương bà Võ Thị Trung Trinh cho thấy công tác dân vận có thể được thực hiện thiết thực ngay trong công việc hằng ngày. Khi công nghệ giúp người dân dễ kết nối, được hướng dẫn và có điều kiện đóng góp ý kiến, công nghệ cũng góp phần tăng cường sự gắn bó giữa nhân dân với chính quyền. Dân vận khéo từ những việc làm ấy góp phần đưa chủ trương của Đảng vào cuộc sống, củng cố niềm tin của nhân dân và xây dựng chính quyền ngày càng gần dân, vì dân.

(Nguồn: Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Thành phố)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW, NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Nhằm cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phù hợp với vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế và điều kiện phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận và tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong đổi mới mô hình phát triển Thành phố, ngày 27 tháng 8 năm 2026 Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 127-KH/TU đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể.

Mục tiêu đến năm 2030: Hoàn thiện đồng bộ các nền tảng cho mô hình phát triển mới; tạo đột phá về thể chế và quản trị địa phương hiện đại, phát huy tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù trong huy động toàn bộ nguồn lực xã hội; chuyển mạnh mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế xanh; đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng chiến lược; chú trọng phát triển con người, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết căn bản các thách thức về môi trường; khẳng định vị thế Thành phố là trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, logistics và hội nhập quốc tế của cả nước, có vị trí nổi trội ở Đông Nam Á.

Mục tiêu đến năm 2035: Hoàn thành cơ bản quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập; hình thành đồng bộ các mô hình thành phần trên các lĩnh vực, cụ thể: (1) Mô hình kinh tế hiệu quả cao, sáng tạo, xanh, tự chủ, bao trùm và hội nhập; (2) Mô hình phát triển xã hội hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững; (3) Mô hình phát triển văn hóa, con người Thành phố toàn diện, hiện đại, sáng tạo, giàu bản sắc và nhân văn; (4) Mô hình phát triển môi trường sinh thái hiện đại, thông minh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; (5) Mô hình quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện, tự chủ, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; (6) Mô hình đối ngoại và hội nhập quốc tế chủ động, toàn diện, hiệu quả, bản sắc và kiến tạo phát triển; (7) Mô hình quản trị địa phương dân chủ, hiện đại, thông minh, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

Mục tiêu đến năm 2045: Hoàn thành chuyển đổi sang mô hình phát triển tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo; là một trong những trung tâm kinh tế, tài chính, văn hóa, khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo hàng đầu châu Á; là điểm đến hấp dẫn của khu vực và thế giới; giữ vững vai trò đầu tàu phát triển, cực tăng trưởng và cực đổi mới sáng tạo của cả nước; đóng góp xứng đáng vào mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Định hướng tầm nhìn đến năm 2130: Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị toàn cầu phát triển trình độ cao, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, giàu bản sắc; trung tâm kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tri thức, tài chính và sản xuất thông minh hàng đầu châu Á; giữ vị thế quan trọng trong mạng lưới đô thị toàn cầu về tri thức, công nghệ, tài chính, thương mại, văn hóa. Xã hội thịnh vượng, kỷ cương, an toàn, công bằng, bao trùm và hạnh phúc; văn hóa và con người Thành phố phát triển toàn diện, mọi người dân có điều kiện phát triển năng lực, thụ hưởng thành quả và tham gia kiến tạo Thành phố.

Đề ra các chỉ tiêu từng giai đoạn

Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 11%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 14.500 USD. Kinh tế số chiếm khoảng 40% GRDP. Hoàn thành khoảng 200km đường sắt đô thị. Ít nhất 05 phường, xã xã hội chủ nghĩa được xây dựng. Chỉ số phát triển con người HDI đạt khoảng 0,9. Thành phố cơ bản giải quyết tình trạng ngập úng, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và không ma túy.

Giai đoạn 2031 - 2035: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 11%/năm. Đến năm 2035, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 27.000 USD. Kinh tế số chiếm khoảng 60% GRDP. Mô hình phường, xã xã hội chủ nghĩa được nhân rộng. Tiếp tục duy trì chỉ số phát triển con người HDI tối thiểu đạt 0,9.

Giai đoạn 2036 - 2045: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 11%/năm. Đến năm 2045, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 89.000 USD. Tiếp tục duy trì chỉ số phát triển con người HDI tối thiểu đạt 0,9. Hoàn thành kết nối hệ thống đường sắt đô thị theo quy hoạch. Đạt mức phát thải ròng bằng “0”. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi sang mô hình phát triển mới.

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra Thành ủy đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Một là, hoàn thiện thể chế và mô hình quản trị địa phương: (1) rà soát, đổi mới quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Thành ủy theo hướng rõ mục tiêu, nguồn lực, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm; (2) rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức; đề xuất cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài khu vực công; (3) xây dựng mô hình quản trị phát triển Thành phố dựa trên pháp quyền, dữ liệu, dự báo và kết quả đầu ra; (4) rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định chồng chéo, bất cập; cụ thể hóa đầy đủ cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội của Thành phố; (5) rà soát, đẩy

mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, trách nhiệm giải trình, hậu kiểm và kiểm soát quyền lực; (6) tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh; cải thiện thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; (7) nghiên cứu, đề xuất và triển khai theo thẩm quyền các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với mô hình kinh doanh, phương thức quản trị, công nghệ và các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn; thực hiện cơ chế chấp nhận rủi ro phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; (8) hoàn thiện kiến trúc chính quyền số, cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng điều hành đô thị thông minh và hệ thống theo dõi Kế hoạch.

Hai là, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh: (1) xây dựng Đề án chuyển đổi mô hình tăng trưởng Thành phố dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và năng suất lao động; (2) cụ thể hóa mô hình siêu đô thị đa cực, tích hợp, kết nối; tổ chức thực hiện các cực, hành lang, vùng chức năng và khu vực đặc thù theo quy hoạch; (3) xây dựng lộ trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng và cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực kinh tế; (4) tiếp tục củng cố, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; đồng thời phát triển mạnh các động lực tăng trưởng mới, nhất là kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dữ liệu, kinh tế biển, kinh tế tầm thấp, kinh tế bạc và các mô hình kinh tế mới có tiềm năng; (5) tập trung nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và từng bước làm chủ các công nghệ chiến lược, nhất là trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng sạch; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phấn đấu hỗ trợ thương mại hóa 30 - 50 sản phẩm công nghệ, hình thành 05 - 07 trung tâm, nền tảng nghiên cứu, phát triển và dùng chung, hỗ trợ 100 - 150 doanh nghiệp nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và đổi mới công nghệ, hình thành các cụm ngành công nghệ, ít nhất 02 khu công nghệ số tập trung và mạng lưới đổi mới sáng tạo; (6) phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kết nối viện, trường, doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo và quỹ đầu tư; (7) nâng cấp, phát huy hiệu quả Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Công viên phần mềm Quang Trung và hạ tầng khoa học, công nghệ, công nghiệp tại khu vực Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu; hình thành 03 - 05 trung tâm đổi mới sáng tạo cấp Thành phố và khu vực; xây dựng, vận hành Sàn giao dịch công nghệ và phát triển hạ tầng nghiên cứu dùng chung; (8) phát triển và vận hành hiệu quả Trung tâm Tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; (9) xây dựng chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, gắn chuyển giao công nghệ và liên kết doanh nghiệp trong nước; (10) cơ cấu lại các ngành dịch vụ chất lượng cao; ưu tiên tài chính, thương mại, logistics, dịch vụ số, y tế, giáo dục và dịch vụ chuyên môn; (11) phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, thương hiệu và sức cạnh tranh quốc tế; (12) xây dựng Đề án khu thương mại tự do gắn trung tâm logistics, cảng biển, cảng trung chuyển quốc tế và đầu mối giao thông chiến lược; (13) cơ cấu lại

công nghiệp theo hướng xanh, thông minh, công nghệ cao; chuyển đổi khu công nghiệp, khu chế xuất hiện hữu; (14) phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái, hiện đại, đa chức năng, thích ứng biến đổi khí hậu và theo chuỗi giá trị; (15) tăng cường liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển, phát huy vai trò trung tâm, đầu tàu, cực tăng trưởng của Thành phố đối với vùng và cả nước.

Ba là, đổi mới quản trị phát triển xã hội theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao toàn diện chất lượng cuộc sống Nhân dân: (1) xây dựng mô hình quản trị phát triển xã hội chủ động, bao trùm, dựa trên dữ liệu, dự báo và phòng ngừa rủi ro; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, có khả năng thích ứng cao; (2) phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng; thực hiện giảm nghèo bền vững và hỗ trợ các nhóm yếu thế; (3) phát triển hệ thống y tế hiện đại, chất lượng cao; củng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng; thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, tiến tới miễn viện phí theo lộ trình; tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; đầu tư đồng bộ trạm y tế cấp xã, bảo đảm nhân lực, thuốc, vắc-xin, vật tư và thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân; (4) hiện đại hóa thị trường lao động, xây dựng sàn giao dịch việc làm thông minh; đào tạo lại và chuyển đổi nghề; (5) xây dựng bộ chỉ số chất lượng sống, hạnh phúc và sự hài lòng của người dân; tập trung giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc, nhất là ngập úng, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, xã hội an toàn; (6) xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, thí điểm ít nhất 05 phường, xã xã hội chủ nghĩa gắn với nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; nâng cao hiệu quả hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý; (7) phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú và các loại hình nhà ở phù hợp; thu hẹp chênh lệch mức sống, khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội giữa các khu vực, chăm lo các nhóm yếu thế và người có hoàn cảnh khó khăn.

Bốn là, phát triển toàn diện văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng hệ sinh thái giáo dục, nhân tài đáp ứng yêu cầu đô thị toàn cầu: (1) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển con người Thành phố toàn diện; phát triển các thiết chế và không gian văn hóa - sáng tạo; (2) phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và sức mạnh mềm; bảo tồn, số hóa và phát huy giá trị di sản; (3) đổi mới giáo dục và đào tạo; phát triển trường học thông minh, kỹ năng số, học tập suốt đời và lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; (4) xây dựng chiến lược thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học và nhân tài trong nước, quốc tế; (5) xây dựng chương trình nâng cao chất lượng dân số, chủ động thích ứng với già hóa dân số và phát triển kinh tế bạc; phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, y học lão khoa, phục hồi chức năng và các mô hình chăm sóc toàn diện; (6) thực hiện hiệu quả cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu sáng tạo các tác phẩm, sản phẩm văn hóa có giá trị cao; ưu tiên phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn khu vực và quốc tế, từng bước nâng cao vị thế Thành phố trên bản đồ văn hóa, sáng tạo toàn cầu.

Năm là, xây dựng mô hình môi trường sinh thái đô thị thông minh, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu: (1) xây dựng lộ trình chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0”; (2) phát triển thị trường tín chỉ các-bon, tài chính xanh, mua sắm công xanh và triển khai trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất; (3) hiện đại hóa quản trị tài nguyên, môi trường trên nền tảng số và dữ liệu dùng chung; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; tích hợp yêu cầu bảo vệ môi trường vào quy hoạch, đầu tư và phát triển đô thị; mở rộng mạng lưới quan trắc, giám sát môi trường theo thời gian thực; (4) kiểm soát ô nhiễm không khí, nước, chất thải; giảm ngập, sụt lún, sạt lở, xâm nhập mặn; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm; (5) bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học và các hệ sinh thái trọng yếu, nhất là rừng ngập mặn Cần Giờ, Côn Đảo và hành lang sinh thái ven sông; (6) thực hiện các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, mô hình mới trong lĩnh vực môi trường theo quy định và các cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố; (7) phát triển công nghiệp môi trường, công nghệ xanh và công nghiệp tái chế; hình thành chuỗi giá trị thu gom, phân loại, tái sử dụng, tái chế chất thải và các trung tâm tái chế hiện đại.

Năm là, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh: (1) xây dựng khu vực phòng thủ; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; phát triển thế trận quốc phòng số, an ninh số; (2) phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng; nghiên cứu, đặt hàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm công nghệ lưỡng dụng; (3) xây dựng hệ thống dữ liệu, bản đồ rủi ro và cơ chế phối hợp liên ngành về quốc phòng, an ninh; (4) nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ, dữ liệu phục vụ quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng hệ thống chỉ huy, điều hành hiện đại, liên thông; nâng cao năng lực nắm tình hình, phân tích, dự báo và cảnh báo sớm; (5) triển khai hiệu quả Chiến lược an ninh quốc gia; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng, thường xuyên cập nhật các phương án bảo đảm an ninh con người, kinh tế, văn hóa, năng lượng, nguồn nước, mạng, công nghệ, tài chính và các không gian mới, nhất là không gian mạng, không gian ngầm, không gian tầm thấp và không gian biển; (6) nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm; xây dựng, nhân rộng địa bàn không ma túy.

Bảy là, đẩy mạnh, nâng tầm hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế: (1) xây dựng chiến lược đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thành phố; rà soát, nâng cao hiệu quả các thỏa thuận quốc tế; (2) đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, văn hóa và khí hậu; gắn đối ngoại với thu hút nguồn lực phát triển; (3) nâng tầm đối ngoại đa phương; tham gia hiệu quả các tổ chức, diễn đàn và mạng lưới đô thị quốc tế; (4) nâng cao năng lực dự báo, nguồn nhân lực và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế; (5) phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài; thu hút tập đoàn đa quốc gia, tổ chức nghiên cứu và nhân tài quốc tế tham gia các dự án trọng điểm.

(Nguồn: Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 9 THÁNG NĂM 2026; GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng tốc trong quý III/2026. GDP quý III tăng 9,95%, 9 tháng tăng 9,01% so với cùng kỳ.

- *Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026. Sản xuất nông nghiệp nhìn chung đạt kết quả tích cực, với năng suất và sản lượng lúa tăng, trong khi cơ cấu sử dụng đất tiếp tục được điều chỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả. Vụ lúa hè thu năm 2026 cả nước gieo cấy 1.861,6 nghìn ha, giảm 36,8 nghìn ha so với vụ hè thu năm trước, chủ yếu do chuyển sang cây trồng khác, nuôi trồng thủy sản và các mục đích sử dụng đất khác. Tuy nhiên, năng suất lúa hè thu ước đạt 58,9 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha; sản lượng đạt gần 11,0 triệu tấn, tăng 71,2 nghìn tấn.*

- *Sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế. Trong quý III/2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước, duy trì mức tăng hai con số. IIP 9 tháng tăng 12,3%, là mức tăng 9 tháng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.*

- *Khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026, với hoạt động thương mại, vận tải và du lịch tiếp tục khởi sắc. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 5.925,7 nghìn tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,8%.*

- *Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tiếp tục duy trì đà tăng cao. Trong quý III/2026, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.291,2 nghìn tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước.*

Tính chung 9 tháng năm 2026, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 3.109,6 nghìn tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 11,6% của cùng kỳ năm 2025.

- *Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục sôi động trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026. Trong quý III/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 167,85 tỷ USD, tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu đạt 170,33 tỷ USD, tăng 42,2%. Tháng 9, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu trở lại 1,27 tỷ USD sau nhiều tháng liên tiếp nhập siêu.*

Tính chung 9 tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 888,02 tỷ USD, tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu tăng

24,5%, nhập khẩu tăng 36,7%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 19,42 tỷ USD, trong khi cùng kỳ năm trước xuất siêu 16,87 tỷ USD.

Về thị trường, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 140,0 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 187,34 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 122,62 tỷ USD, tăng 23,8%; xuất siêu sang EU 36,06 tỷ USD, tăng 25,3%; đồng thời nhập siêu từ Trung Quốc 121,48 tỷ USD, tăng 43,0%, từ Hàn Quốc 43,75 tỷ USD, tăng 90,4% và từ ASEAN 15,49 tỷ USD, tăng 48,1%.

- *Mặt bằng giá trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026 chịu sức ép rõ hơn từ nhóm năng lượng và chi phí sinh hoạt*. CPI bình quân quý III/2026 tăng 4,80% so với cùng kỳ năm trước. Riêng tháng Chín, CPI tăng 0,62% so với tháng trước, tăng 5,08% so với cùng kỳ năm trước và tăng 4,20% so với tháng 12/2025. Tính chung 9 tháng năm 2026, CPI bình quân tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4,26%.

- Công tác an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng lên, bảo đảm công bằng xã hội. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo chuyển biến rõ nét theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, 72-NQ/TW, 80-NQ/TW của Bộ Chính trị. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có bước tiến mới theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, củng cố và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp thiết thực xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

Quý IV là giai đoạn nước rút quyết định kết quả cả năm 2026. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ (tháng 9/2026), ngày 03/10/2026, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung quán triệt, triển khai thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và của Chính phủ; tận dụng tối đa thời cơ, các yếu tố thuận lợi, khắc phục khó khăn, hạn chế, tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2026, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, tạo đà bứt phá cho năm 2027 với tinh thần tăng tốc hành động quyết liệt.

Thứ hai, kiên định mục tiêu ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng năm 2026 đạt "2 con số" gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; lấy hiệu quả thực chất của nền

kinh tế, năng suất, sức cạnh tranh, sự phát triển của doanh nghiệp và việc làm, thu nhập, chất lượng cuộc sống của Nhân dân làm thước đo cho sự phát triển.

Thứ ba, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; khắc phục các điểm nghẽn về kết nối, chia sẻ dữ liệu và giải quyết thủ tục liên thông.

Thứ tư, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống của Nhân dân, nhất là người có công, đối tượng chính sách, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn.

Thứ năm, chuẩn bị chu đáo các hoạt động văn hóa, lễ hội vào dịp cuối năm, trong đó tổ chức tốt Ngày Văn hóa Việt Nam và tuần lễ văn hóa - đại đoàn kết dân tộc năm 2026. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa. Theo dõi sát tình hình quan hệ lao động, tiền lương, tiền thưởng tại các khu công nghiệp; tăng cường tổ chức các sàn giao dịch việc làm, hỗ trợ kết nối lao động cho các doanh nghiệp phục vụ cao điểm sản xuất cuối năm.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG QUỐC GIA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Ngày 30/8/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1685/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 29/6/2026 của Ban Bí thư về *nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới* trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp:

Tập trung quán triệt, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động về nâng cao năng suất lao động gắn với phát triển thị trường lao động. Hoàn thiện thể chế phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả gắn với nâng cao năng suất lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tạo việc làm có năng suất lao động cao. Nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường trong giai đoạn mới. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực tăng năng suất lao động. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Thúc đẩy phát triển việc làm bền vững, chú trọng bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, hiệu quả gắn với nâng cao năng suất lao động.

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tạo việc làm có năng suất lao động cao, được nêu cụ thể như sau: Khẩn trương rà soát, tổ chức

quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn theo hướng gắn với phân bố dân cư, yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm năng suất cao để hình thành và phát triển các hành lang kinh tế, vùng động lực, cực tăng trưởng góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư theo hướng ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, quản trị hiện đại, sử dụng hiệu quả nguồn lực và tạo nhiều việc làm có chất lượng, năng suất và thu nhập cao. Rà soát, đánh giá vai trò của doanh nghiệp trong nâng cao năng suất lao động; trên cơ sở đó, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm có năng suất lao động cao. Nghiên cứu xây dựng, triển khai các chương trình, chính sách thúc đẩy chuyển dịch khu vực kinh tế phi chính thức sang chính thức (Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong năm 2027; tổ chức rà soát, quy hoạch thực hiện thường xuyên).

Rà soát, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển việc làm có năng suất lao động cao trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn với thúc đẩy cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, thúc đẩy chuyển dịch lao động giản đơn sang lao động có kỹ năng và trình độ chuyên môn kỹ thuật, từ việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức (Báo cáo rà soát trong năm 2026, tổ chức thực hiện thường xuyên).

Nghiên cứu, tổ chức các hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tri thức, nâng cao năng lực quản trị, năng lực đổi mới sáng tạo và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tăng tỷ lệ nội địa hóa, mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp trong nước vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu (Hoạt động hợp tác, liên kết, trao đổi được thực hiện thường xuyên).

Nghiên cứu, xây dựng chính sách và triển khai các hoạt động hỗ trợ về việc làm, phát triển kỹ năng nghề, tiền lương, bảo hiểm xã hội thúc đẩy chuyển dịch lao động từ khu vực có năng suất thấp sang khu vực có năng suất cao (sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách hoàn thành trong năm 2027 và tổ chức thực hiện thường xuyên).

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Năm học 2025 - 2026 diễn ra trong bối cảnh ngành Giáo dục vừa thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, vừa tổ chức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW cùng các nghị quyết chiến lược của Đảng. Với nỗ lực đổi mới quản lý, tập trung nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn ngành đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo nền tảng cho đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

Công tác xây dựng thể chế có bước đột phá. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Quốc hội 03 luật, 02 nghị quyết; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 20 nghị định, 02 nghị quyết của Chính phủ, 12 quyết định và chỉ thị; ban hành theo thẩm quyền 79 thông tư, tập trung vào phân cấp, phân quyền, chính sách đối với nhà giáo và người học, phổ cập giáo dục mầm non, quản lý dữ liệu, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các địa phương chủ động ban hành chính sách phát triển giáo dục, tiếp nhận nhiệm vụ được phân quyền, bảo đảm hoạt động của toàn hệ thống thông suốt. Quy mô và cơ hội tiếp cận giáo dục tiếp tục được mở rộng thông qua chính sách miễn học phí, miễn phí sách giáo khoa, hỗ trợ bữa ăn bán trú, học bổng, tín dụng và tăng điều kiện tuyển sinh. Quy mô tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027 tăng hơn 24%; 34/34 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và đăng ký lộ trình đạt chuẩn năm 2030, trong đó 12 địa phương đăng ký hoàn thành năm 2028.

Chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên tiếp tục được củng cố; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ổn định, gắn với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, tăng cường STEM, ngoại ngữ, năng lực số, hướng nghiệp và phân luồng. Giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cơ bản được duy trì. Chủ trương xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền được triển khai quyết liệt; các địa phương tổ chức chiến dịch “100 ngày đêm”, phấn đấu hoàn thành các trường khởi công giai đoạn 1 trước ngày 30/8/2026. Đây là chính sách tổng thể nhằm bảo đảm quyền học tập, cải thiện điều kiện sống, phát triển nguồn nhân lực, thu hẹp khoảng cách giáo dục, củng cố an sinh xã hội, quốc phòng và an ninh tại địa bàn chiến lược.

Giáo dục nghề nghiệp có bước cải cách căn bản về thể chế, mạng lưới và mô hình phát triển trên cơ sở Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025; bổ sung mô hình trung học nghề, tăng tự chủ, liên thông và vai trò của doanh nghiệp, đồng thời dành

nguồn lực phát triển các trường cao đẳng chất lượng cao. Giáo dục đại học chuyển mạnh theo hướng hiện đại hóa, tự chủ, gắn đào tạo với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhu cầu nhân lực; triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi cho ngành STEM, học bổng cho khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược và các chương trình đào tạo nhân lực bán dẫn, điện hạt nhân, đường sắt tốc độ cao. Hợp tác quốc tế được mở rộng cả quy mô và chiều sâu, chuyển dần sang các lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ xanh; các chương trình học bổng, cử sinh viên đi học tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên bang Nga, Hung-ga-ri và các nước Đông Âu gia tăng về số lượng và chất lượng tuyển sinh.

Chuyển đổi số chuyên từ xây dựng nền tảng sang khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ thực chất. Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu ngành đã cập nhật khoảng 50.000 cơ sở giáo dục, hơn 27 triệu học sinh, trên 1,4 triệu giáo viên; tạo lập trên 18 triệu học bạ số và hơn 13 triệu văn bằng, chứng chỉ số; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và VNeID, tạo điều kiện để 100% thí sinh đăng ký dự thi trung học phổ thông và xét tuyển đại học trực tuyến toàn trình, không dùng giấy tờ, tiền mặt. Khung năng lực số cho người học, nhà giáo, bao gồm năng lực trí tuệ nhân tạo, đã được xây dựng; khung giáo dục trí tuệ nhân tạo thử nghiệm trong năm học 2025 - 2026 được đưa vào chính thức ở tất cả cấp học phổ thông từ năm học mới. Cải cách hành chính đạt kết quả rõ nét: đề xuất bãi bỏ 40% ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý; cắt giảm 135 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 56 thủ tục hành chính; cắt giảm gần 70% điều kiện kinh doanh, thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ.

Bên cạnh kết quả đạt được, năng lực tổ chức thực hiện còn chưa đồng đều; khoảng 40% công chức phụ trách giáo dục tại xã, phường không có chuyên môn về giáo dục và nhiều người phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực. Tình trạng thiếu giáo viên chưa được khắc phục căn bản; năm học 2026 - 2027 dự báo cần bổ sung 43.267 chỉ tiêu giáo viên mầm non, phổ thông, trong khi việc tuyển dụng, điều động, biệt phái, dạy liên trường, hợp đồng, thỉnh giảng và chi trả dạy thêm giờ còn vướng mắc. Chủ trương xếp lương nhà giáo cao nhất trong hệ thống thang, bậc lương hành chính sự nghiệp và một số chính sách hỗ trợ đặc thù chưa có đủ cơ sở triển khai.

Kỷ cương, an toàn và chất lượng thực chất vẫn còn những vấn đề phải xử lý quyết liệt, từ sai phạm tại một số điểm thi đến bạo lực học đường, xâm hại, bắt nạt trực tuyến, ma túy, thuốc lá điện tử và tác động tiêu cực của mạng xã hội, công nghệ mới. Quy mô, chất lượng đào tạo nghề, liên kết đào tạo - doanh nghiệp và đặt hàng đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ năng cao; hạ tầng giáo dục đại học còn lạc hậu, manh mún; mức độ quốc tế hóa, số cơ sở và chương trình đạt chuẩn quốc tế, khả năng thu hút đại học, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài còn hạn chế. Khả năng cân đối ngân sách và huy động nguồn lực xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đột phá,

hiện đại hóa; cơ chế phân bổ ngân sách cho giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo sứ mạng, chất lượng và kết quả đầu ra chưa được vận hành thống nhất.

Năm học 2026 - 2027 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào cuộc sống. Với chủ đề “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”, toàn ngành Giáo dục tập trung đổi mới quản trị, hoàn thiện nền tảng số và hệ thống chỉ số đánh giá; ưu tiên tháo gỡ điểm nghẽn về đội ngũ, cơ sở vật chất, hạ tầng số và đào tạo nhân lực chiến lược. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; tăng cường STEM, ngoại ngữ, năng lực số, trí tuệ nhân tạo; siết chặt kỷ cương, bảo đảm an toàn trường học và giảm áp lực hành chính cho giáo viên. Đồng thời, cơ cấu lại giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu thị trường; hiện đại hóa giáo dục đại học, phát triển nhân lực trình độ cao, các nhóm nghiên cứu mạnh và 3 đến 5 đại học tinh hoa; đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác dữ liệu và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực chiến lược. Qua đó, tạo chuyển biến thực chất, góp phần phát triển con người Việt Nam toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

VAI TRÒ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CÁC CHỦ TRƯỞNG VỀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GẮN VỚI KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước, Bộ Chính trị đã đặt nền móng tư duy cho cả hệ thống chính trị với quan điểm chỉ đạo quyết liệt tại Nghị quyết số 57-NQ/TW¹ “*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới*”. Trong thực tiễn triển khai, Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Chính trị tiếp tục quan tâm, ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW², Nghị quyết này vừa đóng vai trò là kim chỉ nam chiến lược, vừa được ví như bản thiết kế tổng thể cho tương lai phát triển của một đô thị đặc biệt, luôn giữ vai trò đầu tàu tăng trưởng và là cực phát triển quan trọng của đất nước trong suốt chặng đường 50 năm xây dựng, phát triển kể từ khi được vinh dự mang tên Bác.

Bối cảnh mới yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động phát hiện vấn đề

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

² Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

mới nảy sinh từ thực tiễn để kịp thời tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đề khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững Thành phố theo kỳ vọng của Trung ương tại Nghị quyết số 09-NQ/TW một đô thị đặc biệt, tiên phong mở đường về mô hình phát triển, thể chế và phương thức quản trị hiện đại; tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, đóng góp ngày càng lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Để thực hiện nhiệm vụ đã đề ra, toàn Đảng bộ cần tập trung các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới phương thức tuyên truyền, quán triệt, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trên các nền tảng số; trong đó lấy phường, xã, đặc khu làm trọng tâm để lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng dân cư, khu phố, ấp... nhằm tối đa hóa hiệu quả tuyên truyền, quán triệt về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh (*Luật Phát triển đô thị, Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 98/2023-QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị*³); 04 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc (*57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW và 68-NQ/TW*) và các Nghị quyết chuyên đề về đột phá phát triển trên các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; thể thao, môi trường... Qua đó, tạo sự đồng thuận, nhất quán về tư tưởng trong toàn xã hội để việc triển khai, thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành phố nhanh chóng đi vào thực tiễn đời sống.

Thứ hai, mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số với thái độ học tập, làm việc, phát huy tối đa tính năng động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm; tập trung triển khai nhiệm vụ theo thẩm quyền trong “100 ngày hành động” tháo gỡ điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị Thành phố; triển khai đánh giá công tâm năng lực số và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số⁴ của bản thân, của tổ chức để không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng số và ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn công vụ... đóng góp tích cực vào công cuộc chuyển đổi số của Thành phố.

Thứ ba, quan tâm đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” và các mô hình “Dân vận số”, “Gia đình số”, “Đại sứ số”,... qua đó, nâng cao khả năng sử dụng công nghệ cho người dân và doanh nghiệp; giúp các tầng lớp Nhân dân chủ động, tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số của Thành phố; góp phần hình thành: công dân số, xã hội số, kinh tế số; tiến tới xây dựng “Niềm tin số” vững chắc trong

³ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới.

⁴ Theo Bộ chỉ số đánh giá năng lực số và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, phiên bản 1.0 (viết tắt là Bộ chỉ số) được ban hành tại Quyết định số 23-QĐ/BCĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

toàn xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội để Thành phố tập trung bút phá về kinh tế.

Thứ tư, tăng cường tính nhạy bén, khả năng dự báo của tổ chức, cá nhân để nâng cao sức đề kháng cho tổ chức đảng và đảng viên, tạo thành “lá chắn” hữu hiệu để cán bộ, đảng viên mạnh dạn đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng; góp phần cùng các lực lượng đảm bảo sự ổn định chính trị để Thành phố tập trung mọi nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng.

Với điểm tựa từ Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và hành lang pháp lý vững chắc của Luật Phát triển đô thị, Thành phố đứng trước thời cơ của “cơ chế, chính sách vượt trội” cho phép Thành phố tiếp tục phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để viết tiếp trang sử “đổi mới”. Mỗi cán bộ, đảng viên đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực không ngừng trong nghiên cứu, học tập, lao động; khẳng định vai trò xung kích, tiên phong, gương mẫu của đảng viên, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm đang đảm nhận.

(Nguồn: Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Thành ủy)

QUỐC PHÒNG - AN NINH

ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

Sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng mạng xã hội đã tạo ra một cuộc cách mạng trong phương thức tiếp nhận thông tin của công chúng. Các thế lực thù địch, phản động đã và đang chuyển hướng, tập trung chống phá Đảng, Nhà nước ta bằng phương thức phát tán thông tin xấu độc, giả mạo trên không gian mạng. Cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc đang đặt ra những yêu cầu mới, cần có những giải pháp mới.

Đặc điểm của công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay

Đặc điểm rõ nhất là tốc độ lan truyền rất nhanh, phạm vi tác động rộng và khó kiểm soát. Thông tin trên mạng xã hội có thể được tạo ra, chia sẻ và biến đổi gần như tức thời, không bị giới hạn bởi không gian địa lý. Vì vậy, một thông tin sai lệch nếu không được xử lý kịp thời có thể nhanh chóng tạo hiệu ứng đám đông và tác động đến nhận thức, thái độ, hành vi của người sử dụng.

Nội dung và phương thức chống phá ngày càng đa dạng, tinh vi. Đặc điểm này biểu hiện thông qua các thông tin sai trái được thể hiện dưới dạng bài viết, hình ảnh, video, bình luận, meme, livestream hoặc các nội dung được cắt ghép, pha trộn giữa thật và giả. Đáng chú ý là việc lợi dụng những vấn đề xã hội đang được quan tâm để xuyên tạc, thổi phồng khuyết điểm, gây nghi ngờ và chia rẽ.

Người dùng mạng xã hội rất khó phân biệt ranh giới giữa thông tin thật, thông tin sai và ý kiến cá nhân, bởi "rừng" thông tin quá phức tạp. Môi trường số tạo điều kiện cho nhiều chủ thể cùng tham gia sản xuất và phát tán thông tin. Do đó, đấu tranh không chỉ là phát hiện nội dung xuyên tạc mà còn phải xác minh nguồn tin, kiểm chứng dữ liệu và phân biệt giữa sai sót, ý kiến khác biệt với thông tin cố tình xuyên tạc, kích động.

Đặc điểm nổi trội của mạng xã hội là tính tương tác và tính cảm xúc rất cao. Thuật toán đề xuất, lượt thích, chia sẻ và bình luận có thể làm cho những nội dung gây sốc, gây tranh cãi hoặc kích thích cảm xúc được chú ý mạnh. Vì vậy, phản bác trên môi trường số phải tính đến tâm lý và hành vi của người tiếp nhận thông tin chứ không chỉ đơn thuần cung cấp lý luận.

Yêu cầu đặt ra

Yêu cầu đầu tiên là phải chủ động và kịp thời. Yêu cầu này đòi hỏi lực lượng chủ chốt trong đấu tranh phải thường xuyên theo dõi, nhận diện vấn đề, dự báo xu

hướng và phát hiện sớm thông tin sai trái; tránh tình trạng chỉ phản ứng khi thông tin đã lan truyền rộng. Trên các diễn đàn nhân dân, dư luận cũng nhấn mạnh yêu cầu nâng cao tính chủ động, kịp thời và sắc bén trong đấu tranh.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã nhấn mạnh: Việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phải có căn cứ, chính xác và thuyết phục. Mỗi nội dung phản bác cần dựa trên sự thật, dữ liệu đáng tin cậy, quy định pháp luật và lập luận logic. Không nên sử dụng thông tin chưa kiểm chứng hoặc phương pháp cắt ghép, giật tít tương tự nội dung mình đang phê phán, vì có thể vô tình làm thông tin sai lệch lan rộng hơn.

Một yêu cầu mang tính xuyên suốt là việc đấu tranh, phản bác phải kết hợp “xây” và “chống”, lấy thông tin tích cực làm nền tảng. Không nên chỉ tập trung vào việc bác bỏ cái sai mà cần chủ động cung cấp thông tin chính xác, giải thích chính sách, làm rõ những vấn đề dư luận quan tâm và lan tỏa những giá trị tích cực. Phương châm tuyên truyền được xác định là “lấy xây làm chính”, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”.

Môi trường số đòi hỏi người đấu tranh phải lựa chọn phương thức và ngôn ngữ phù hợp với từng tệp độc giả, công chúng. Nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, trực quan, có khả năng tương tác; kết hợp linh hoạt giữa bài viết, infographic, video, podcast, hỏi–đáp trực tuyến... Đồng thời phải hiểu đặc điểm của từng nền tảng và “viết, nói theo cách” của từng nhóm công chúng.

Việc phát huy sức mạnh tổng hợp và phối hợp nhiều lực lượng trên môi trường số là một yêu cầu đang rất cấp thiết. Đây không phải nhiệm vụ riêng của cơ quan báo chí hay một lực lượng riêng lẻ, mà cần sự phối hợp của các cơ quan chức năng, cơ quan truyền thông, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ, đảng viên và người sử dụng mạng xã hội.

Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức truyền thông cũng là yêu cầu mới. Tình trạng “đấu tố cực đoan” của một số cá nhân vốn rất tích cực đấu tranh trên không gian mạng đã cho thấy hậu quả của việc thiếu kiến thức pháp luật, thiếu tuân thủ chuẩn mực đạo đức truyền thông. Người phản bác phải dựa trên sự thật, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, không quy chụp, xúc phạm, vu cáo hoặc phát tán lại nội dung độc hại một cách thiếu kiểm soát. Mục tiêu cuối cùng là nâng cao khả năng nhận diện thông tin, củng cố niềm tin xã hội và tạo môi trường thông tin lành mạnh, chứ không phải biến không gian mạng thành nơi tranh cãi cực đoan.

Tóm lại, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên môi trường truyền thông số hiện nay có đặc trưng là nhanh, rộng, đa dạng, tương tác cao và ngày càng tinh vi. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải chủ động, kịp thời, chính xác, có căn cứ, thuyết phục, sáng tạo về phương thức, lấy xây làm chính và phối hợp sức mạnh tổng hợp. Đây là sự kết hợp giữa đấu tranh với cung cấp thông tin đúng, giữa “chống” và

“xây”, nhằm định hướng nhận thức và góp phần xây dựng môi trường truyền thông số lành mạnh.

Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên môi trường số hiện nay

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức và “sức đề kháng” thông tin cho mỗi công dân số

Đây là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, lâu dài đối với công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên môi trường báo chí và truyền thông số, góp phần phòng ngừa từ sớm nguy cơ tiếp nhận và lan truyền thông tin sai trái, thù địch.

Trước hết, cần trang bị kiến thức chính trị, pháp luật và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người sử dụng mạng xã hội. Nội dung tuyên truyền, giáo dục cần thiết thực, gắn với những tình huống thường gặp trong môi trường số như nhận diện tin giả, thông tin xuyên tạc, hình ảnh và video bị cắt ghép, tài khoản giả mạo, nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra hoặc chỉnh sửa, cũng như các thủ đoạn lợi dụng tâm lý đám đông, kích thích cảm xúc để dẫn dắt nhận thức và hành vi của người dùng.

Quan trọng hơn, cần hình thành cho mỗi người thói quen kiểm chứng trước khi tin, bình luận và chia sẻ. Trước một thông tin gây tranh cãi hoặc có khả năng tác động mạnh đến cảm xúc, cần đặt ra những câu hỏi cơ bản: Nguồn tin này là ai? Thông tin xuất phát từ đâu? Có bằng chứng cụ thể không? Có được các nguồn độc lập khác xác nhận không? Hình ảnh, video có đúng bối cảnh và thời điểm hay đã bị cắt ghép, chỉnh sửa? Không chia sẻ, bình luận hoặc tiếp tục lan truyền những thông tin chưa được kiểm chứng, nhất là nội dung có tính chất giật gân, kích động, gây hoang mang hoặc chia rẽ.

Cùng với nâng cao kỹ năng nhận diện thông tin, cần cập nhật, phổ biến đầy đủ các quy định mới của pháp luật về an ninh mạng. Từ ngày 1-7-2026, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 có hiệu lực, thay thế Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ an ninh mạng, xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp trên không gian mạng. Việc tuyên truyền, phổ biến Luật An ninh mạng cần giúp người sử dụng nhận thức rõ rằng bảo vệ an ninh mạng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách mà còn gắn với trách nhiệm của mỗi chủ thể tham gia không gian mạng. Người dùng phải có ý thức phòng ngừa, phát hiện, thông báo và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm theo quy định; đồng thời chủ động bảo vệ tài khoản, dữ liệu và thông tin cá nhân của mình. Đặc biệt, cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm khi đăng tải, cung cấp, chia sẻ và tương tác với thông tin trên mạng xã hội, tránh để hành vi thiếu kiểm chứng của cá nhân trở thành nguyên nhân làm thông tin sai lệch tiếp tục lan truyền.

Bên cạnh đó, cần đưa kỹ năng nhận diện, kiểm chứng và xử lý thông tin trở thành nội dung thường xuyên trong công tác giáo dục, bồi dưỡng và tuyên truyền. Mục tiêu không chỉ giúp người sử dụng biết thông tin nào đúng, thông tin nào sai, mà quan trọng hơn là hình thành năng lực tự kiểm chứng nguồn tin, đánh giá độ tin cậy của thông tin và ý thức chịu trách nhiệm đối với những nội dung mình đăng tải, bình luận, chia sẻ.

Hai là, chủ động cung cấp thông tin chính xác, tích cực lên không gian mạng

Đấu tranh hiệu quả không chỉ dừng lại ở việc “phản bác” mà phải chủ động cung cấp thông tin đúng, nhanh, dễ hiểu và có sức thuyết phục. Đây chính là sự kết hợp giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy việc xây dựng, lan tỏa thông tin tích cực làm nền tảng.

Báo chí và truyền thông số cần chủ động nắm bắt những vấn đề xã hội đang được dư luận quan tâm, nhất là những vấn đề dễ phát sinh thông tin sai lệch, để cung cấp thông tin chính thống trước khi tin giả, tin xuyên tạc chiếm lĩnh không gian thảo luận. Khi xuất hiện vấn đề phức tạp, cần nhanh chóng làm rõ bản chất sự việc, cung cấp dữ liệu, giải thích chính sách và trả lời những câu hỏi mà công chúng thực sự quan tâm.

Phương thức truyền tải cũng cần đổi mới. Bên cạnh bài viết truyền thống, có thể sử dụng infographic, video ngắn, podcast, đồ họa dữ liệu, hỏi - đáp trực tuyến, tọa đàm trực tuyến và các hình thức truyền thông đa phương tiện khác. Nội dung cần được thiết kế phù hợp với đặc điểm từng nền tảng và từng nhóm công chúng, bảo đảm thông tin chính xác nhưng không khô cứng, có tính định hướng nhưng vẫn gần gũi, dễ tiếp nhận.

Đặc biệt, cần khắc phục tình trạng chỉ tổ chức đấu tranh, phản bác khi có vụ việc hoặc thông tin sai trái. Các lực lượng chủ trì, chuyên trách cần chủ động tạo lập dòng thông tin tích cực thường xuyên sẽ góp phần thu hẹp khoảng trống thông tin, nâng cao khả năng định hướng dư luận và hạn chế cơ hội để thông tin xuyên tạc phát triển.

Ba là, kiên định việc kiểm chứng, xác thực và đấu tranh, phản bác dựa trên chứng cứ chính xác

Phản bác có hiệu quả trước hết phải xác định chính xác luận điểm nào sai, sai ở đâu, sai như thế nào và căn cứ nào để khẳng định điều đó. Đây là yếu tố quyết định sức thuyết phục của nội dung phản bác.

Khi kiểm chứng, cần ưu tiên các nguồn có độ tin cậy cao như văn bản pháp luật, thông tin từ cơ quan có thẩm quyền, số liệu chính thức, tài liệu khoa học, các công trình nghiên cứu và nguồn báo chí có trách nhiệm. Đối với những vấn đề phức tạp, cần đối chiếu nhiều nguồn để tránh kết luận dựa trên một thông tin đơn lẻ.

Cách phản bác cũng cần có tính khoa học. Không nên công kích cá nhân, quy chụp hoặc sử dụng những thông tin chưa kiểm chứng để đáp trả thông tin sai lệch. Một nội dung phản bác tốt phải giúp người đọc hiểu rõ vấn đề, chứ không chỉ thể hiện sự phản đối. Cùng với đó, người sử dụng mạng xã hội cần tránh chia sẻ một nội dung sai trái để phê phán, nhưng không cung cấp đầy đủ bối cảnh hoặc bằng chứng phản bác. Khi phát hiện nội dung vi phạm, có thể sử dụng chức năng báo cáo của nền tảng; đối với vụ việc nghiêm trọng, cần lưu giữ bằng chứng cần thiết và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền thay vì tự ý xử lý. Tôn trọng quyền riêng tư, danh dự và quyền lợi hợp pháp của người khác.

Bốn là, phát huy vai trò của lực lượng chuyên môn và người có uy tín

Đấu tranh trên môi trường truyền thông số ngày càng đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức chính trị, pháp luật, nghiệp vụ báo chí, truyền thông và công nghệ. Vì vậy, cần xây dựng đội ngũ có đủ năng lực phát hiện, phân tích, kiểm chứng và phản bác thông tin sai lệch.

Cần tăng cường phối hợp giữa cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội, các chuyên gia, nhà khoa học và những người có uy tín. Trong đó, báo chí có vai trò quan trọng trong xác minh, cung cấp thông tin và định hướng dư luận; chuyên gia, nhà khoa học góp phần cung cấp luận cứ chuyên môn; các cơ sở giáo dục giúp hình thành kỹ năng nhận diện và xử lý thông tin cho thế hệ trẻ.

Đặc biệt, công tác đào tạo cần chú trọng những vấn đề mới như nhận diện tin giả, thao túng thông tin, tài khoản giả, bot, nội dung deepfake và nội dung do AI tạo ra.

Năm là, tăng cường giải pháp công nghệ và bảo đảm an toàn thông tin.

Sự phát triển của công nghệ vừa tạo ra phương thức mới để lan tỏa thông tin tích cực, vừa tạo thêm công cụ cho việc phát tán thông tin sai lệch. Vì vậy, cần khai thác công nghệ để nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và xử lý thông tin bất thường.

Có thể ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu để phát hiện chiến dịch phát tán thông tin giả, mạng lưới tài khoản giả, nội dung bị thao túng hoặc những hoạt động lan truyền bất thường. Đối với cơ quan báo chí và các tổ chức, cần tăng cường bảo vệ hệ thống thông tin, tài khoản quản trị, dữ liệu và cơ sở dữ liệu trước nguy cơ bị tấn công hoặc chiếm quyền kiểm soát.

Ở cấp độ cá nhân, những biện pháp cơ bản nhưng rất quan trọng là sử dụng mật khẩu mạnh, không dùng một mật khẩu cho nhiều tài khoản, kích hoạt xác thực đa yếu tố, cập nhật phần mềm thường xuyên, thận trọng với đường link và tệp tin không rõ nguồn gốc, đồng thời hạn chế công khai những dữ liệu cá nhân không cần thiết. Công nghệ cần được xem là công cụ hỗ trợ, không phải yếu tố thay thế con người. Việc phát hiện một nội dung bất thường vẫn cần được kiểm chứng về bối cảnh, nguồn gốc và mức độ chính xác trước khi đưa ra kết luận.

Sáu là, kết hợp giải pháp công nghệ với biện pháp pháp lý và tổ chức

Công nghệ dù phát triển đến đâu cũng không thể thay thế hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện. Vì vậy, cần kết hợp chặt chẽ giữa phát hiện bằng công nghệ, xác minh bằng nghiệp vụ và xử lý bằng pháp luật, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự và căn cứ pháp lý.

Luật An ninh mạng cùng các quy định pháp luật có liên quan đã xác lập trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp trên không gian mạng. Việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm phải được thực hiện đúng quy định, tránh tình trạng tùy tiện hoặc xử lý vượt quá thẩm quyền.

Đồng thời, cần làm rõ một nguyên tắc quan trọng: Đấu tranh với thông tin sai trái không đồng nghĩa với việc tự ý truy tìm, công khai thông tin cá nhân của người khác, đe dọa, tấn công tài khoản hoặc tổ chức “bóc phốt” người khác. Những hành vi này không những có thể vi phạm pháp luật mà còn làm giảm tính chính danh và sức thuyết phục của hoạt động đấu tranh.

Do đó, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí, nền tảng số và các lực lượng liên quan; quy định rõ trách nhiệm trong tiếp nhận, xác minh, xử lý và cung cấp thông tin; đồng thời nâng cao khả năng thực thi pháp luật đối với những hành vi cố ý tạo lập, phát tán thông tin vi phạm pháp luật.

Nâng cao hiệu quả đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng báo chí và truyền thông số không thể chỉ dựa vào một biện pháp đơn lẻ. Đó phải là quá trình kết hợp giữa nâng cao nhận thức và “sức đề kháng” thông tin; chủ động cung cấp thông tin chính xác, tích cực; kiểm chứng và phản bác bằng chứng cứ; phát huy lực lượng chuyên môn và người có uy tín; ứng dụng công nghệ; đồng thời bảo đảm thực hiện đúng pháp luật.

Có thể khái quát phương thức đấu tranh hiệu quả bằng chuỗi hành động: Nhận diện đúng - kiểm chứng kỹ - phản bác có căn cứ - chủ động cung cấp thông tin tích cực - ứng dụng công nghệ - xử lý đúng pháp luật. Trong đó, mỗi người sử dụng mạng xã hội đều có trách nhiệm với môi trường thông tin mà mình tham gia. Không chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng, không tương tác theo cảm xúc với nội dung giật gân, biết kiểm tra nguồn tin và chủ động lan tỏa thông tin chính xác chính là những hành động thiết thực góp phần xây dựng môi trường truyền thông số lành mạnh, an toàn, có trách nhiệm, đồng thời nâng cao hiệu quả đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA 9 THÁNG NĂM 2026; NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

Từ đầu năm 2026 đến nay, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những chuyển động sâu sắc, nhanh chóng và phức tạp. Bám sát đường lối đối ngoại của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai toàn diện, chủ động, thực chất, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và mở rộng điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

Ngoại giao cấp cao, nhất là ngoại giao nguyên thủ, được đẩy mạnh, phát huy vai trò dẫn dắt chiến lược trong quan hệ đối ngoại. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt tiến hành nhiều hoạt động song phương và đa phương quan trọng⁵. Việt Nam đón nhiều lãnh đạo các nước, chính đảng và tổ chức quốc tế, tiêu biểu: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; Tổng thống Hàn Quốc; Nhà vua và Hoàng hậu Thái Lan; Tổng thống Myanmar; Thủ tướng Nhật Bản, Lào, Campuchia, Thái Lan, Timor-Leste và Slovakia; Chủ tịch Quốc hội Campuchia; Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Thái Lan; Chủ tịch Quốc hội Bờ Biển Ngà; Chủ tịch Hội đồng châu Âu; Chủ tịch Hạ viện Jordan và Chủ tịch Đảng Công nhân Hungary;...

Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân phối hợp chặt chẽ, phát huy sức mạnh tổng hợp của nền đối ngoại toàn diện. Đối ngoại Đảng tiếp tục góp phần định hướng chiến lược, củng cố tin cậy chính trị và nền tảng lâu dài của quan hệ với các đối tác. Nhân dịp Đại hội XIV của Đảng, nhiều chính đảng, tổ chức và bạn bè quốc tế gửi thư, điện chúc mừng. Trong khuôn khổ Diễn đàn Tương lai ASEAN năm 2026, Việt Nam lần đầu tổ chức Tọa đàm giữa các chính đảng Đông Nam Á, mở thêm kênh trao đổi, tăng cường hiểu biết và hợp tác. Các hoạt động đối ngoại của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các đồng chí lãnh

5 Tiêu biểu: Tổng Bí thư Tô Lâm thăm Lào, Campuchia và dự cuộc họp khai mạc Hội đồng Hòa bình về Gaza tại Hoa Kỳ (tháng 2/2026). Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thăm Trung Quốc (tháng 4/2026); Ấn Độ, Sri Lanka, Thái Lan, Singapore, dự Đối thoại Shangri-La (tháng 5/2026); Philippines (từ ngày 31/5 - 01/6/2026); Australia, New Zealand (tháng 8/2026); Nga, Pháp, Canada và dự Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 81 (tháng 9/2026). Thủ tướng Lê Minh Hưng dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 (tháng 5/2026), Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN-Nga (tháng 6/2026), Hội nghị Thượng đỉnh BRICS lần thứ 18 (tháng 9/2026). Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn dự IPU-152, công tác tại Thổ Nhĩ Kỳ, Italia, Vatican (tháng 4/2026); viếng Chủ tịch Quốc hội Lào (tháng 8/2026); thăm Hàn Quốc, Mông Cổ (tháng 9/2026). Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú thăm Lào, Campuchia (tháng 4/2026), Singapore (tháng 8/2026);...

đạo cấp cao của Đảng góp phần thúc đẩy quan hệ giữa các chính đảng, trao đổi lý luận và kinh nghiệm xây dựng Đảng, phát triển đất nước.

Ngoại giao Nhà nước tiếp tục đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất. Việt Nam nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với Liên minh châu Âu; Đối tác chiến lược với Slovakia và Canada; Đối tác chiến lược toàn diện tăng cường với Ấn Độ; Đối tác toàn diện với Sri Lanka; Đối tác chiến lược tăng cường với Philippines. Việt Nam và Na Uy ký bản ghi nhớ về Đối tác chiến lược xanh, mở rộng triển vọng hợp tác trong chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển và phát triển bền vững. Các ban, bộ, ngành tiếp tục tham gia triển khai các thỏa thuận, hoạt động đối ngoại và chương trình hợp tác quốc tế.

Đối ngoại Quốc hội được đẩy mạnh, góp phần củng cố tin cậy và tăng cường hợp tác với các đối tác. Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và các đồng chí lãnh đạo Quốc hội tiến hành nhiều hoạt động song phương, đa phương quan trọng. Tại Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới lần thứ 152, Việt Nam tiếp nhận nhiệm vụ Chủ tịch Nhóm ASEAN+3 tại Đại hội đồng lần thứ 153 theo cơ chế luân phiên. Quốc hội Việt Nam và Hạ viện Jordan ký Bản ghi nhớ hợp tác; Quốc hội Việt Nam thúc đẩy triển khai Thỏa thuận hợp tác với Hạ viện Thái Lan giai đoạn 2023–2028, đồng thời đề nghị nghiên cứu thành lập Nhóm nghị sĩ hữu nghị tại Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Bồ Đào Nha.

Đối ngoại nhân dân tiếp tục góp phần củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân và hiệp hội triển khai các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác quốc tế, tăng cường sự hiểu biết và gắn kết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước.

Ngoại giao phục vụ phát triển được triển khai với trọng tâm là ngoại giao kinh tế, hướng vào mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, bảo vệ lợi ích kinh tế, tháo gỡ rào cản và tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh. Tháng 7/2026, Việt Nam và Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu (EFTA) công bố kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do. Đàm phán Hiệp định thương mại đối ứng công bằng và cân bằng Việt Nam - Hoa Kỳ tiếp tục tiến triển; hai bên đang trao đổi, làm rõ một số vấn đề kỹ thuật còn lại để tiến tới hoàn tất và ký kết.

Việt Nam chủ động tham gia, đóng góp tại các cơ chế đa phương. Ngày 29/5/2026, tại Singapore, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-La lần thứ 23 với chủ đề “Chủ động kiến tạo hòa bình - ổn định - phát triển trong một thế giới nhiều biến động”, thể hiện quan điểm và đề xuất của Việt Nam về hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Tháng 9/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS lần thứ 18 tại Ấn Độ. Ngày 18/6/2026, PGS.TS Nguyễn Thị Lan Anh, ứng cử viên của Việt Nam, trúng cử Thẩm phán Tòa án Luật biển quốc tế nhiệm kỳ 2026 - 2035 với số phiếu

cao nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đánh dấu lần đầu Việt Nam có thẩm phán tại Tòa án này,...

Trong khuôn khổ ASEAN, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 tại Philippines (tháng 5/2026) và Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 35 năm quan hệ ASEAN - Nga tại Kazan, Nga (tháng 6/2026). Việt Nam tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ ba tại Hà Nội (từ ngày 09 - 10/6/2026). Trong khuôn khổ Liên hợp quốc, Việt Nam tiếp tục tham gia, đóng góp tại Hội đồng Nhân quyền và UNESCO. Đồng thời, Việt Nam đẩy mạnh hoạt động tại APEC, các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mê Công và những diễn đàn đa phương chuyên ngành; tích cực chuẩn bị cho năm APEC 2027.

Ngoại giao văn hóa tiếp tục góp phần quảng bá hình ảnh, các giá trị văn hóa Việt Nam và phát huy sức mạnh mềm của đất nước. Hợp tác với UNESCO, ASEAN và các đối tác được thúc đẩy nhằm huy động tri thức, công nghệ, nguồn lực phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Các địa phương từng bước gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa, chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác thông tin đối ngoại tiếp tục cung cấp thông tin về đường lối, chính sách đối ngoại và thành tựu phát triển của Việt Nam; góp phần tăng cường sự hiểu biết, củng cố quan hệ với các đối tác và nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước.

Công tác người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục quán triệt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cộng đồng với phát huy nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 02/8/2026 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài khẳng định cộng đồng là bộ phận không tách rời và nguồn lực chiến lược quan trọng của dân tộc, là cầu nối giữa Việt Nam với thế giới, đồng hành và tham gia trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Công tác này được triển khai theo hướng tăng cường đồng hành, hoàn thiện cơ chế phát huy nguồn lực, hỗ trợ hội nhập tại nước sở tại, giữ gìn tiếng Việt và bản sắc văn hóa dân tộc.

Những tháng cuối năm 2026, công tác đối ngoại tập trung triển khai chủ động, linh hoạt các hoạt động song phương và đa phương; thúc đẩy quan hệ hài hòa, cân bằng với các nước lớn; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; mở rộng không gian phát triển, huy động nguồn lực bên ngoài phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; chuẩn bị các hoạt động cấp cao, trong đó có Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 49; nâng cao hiệu quả thực hiện các thỏa thuận quốc tế và công tác chuẩn bị cho năm APEC 2027, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYÊN THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÊ MINH HƯNG

Nhận lời mời của Thủ tướng Lào Saleumxay Kommasith và Thủ tướng Campuchia Hun Manet, từ ngày 08 - 10/10/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm chính thức Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia.

Chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã thành công rất tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng, thực chất, làm sâu sắc quan hệ hữu nghị truyền thống và tạo xung lực mới cho hợp tác toàn diện với hai nước láng giềng có vị trí quan trọng hàng đầu trong đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta.

Thứ nhất, chuyến thăm có ý nghĩa chính trị, đối ngoại rất quan trọng, vì đây là chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia đầu tiên của Thủ tướng Lê Minh Hưng ở cương vị Thủ tướng Chính phủ và cũng là chuyến thăm song phương chính thức nước ngoài đầu tiên của Thủ tướng Lê Minh Hưng trên cương vị người đứng đầu Chính phủ.

Đặc biệt, đối với Lào, đây là chuyến thăm đầu tiên của Lãnh đạo chủ chốt Việt Nam và Thủ tướng ta cũng là Lãnh đạo nước ngoài đầu tiên thăm Lào ngay sau khi nước bạn kiện toàn các vị trí Lãnh đạo chủ chốt, trong đó có Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội. Đối với Campuchia, chuyến thăm diễn ra đúng vào giai đoạn Campuchia đang tiếp tục thực hiện các kế hoạch quan trọng nhằm triển khai các chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội và chuẩn bị các hoạt động đối ngoại quan trọng.

Lãnh đạo cấp cao Lào và Campuchia đánh giá cao chuyến thăm thể hiện quan hệ đặc biệt, tình cảm hữu nghị truyền thống giữa hai nước cũng như quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam trong việc cùng Lào, Campuchia đưa hợp tác vươn lên một tầm mức mới.

Trong chuyến thăm, Thủ tướng Lê Minh Hưng và Lãnh đạo cấp cao Lào, Campuchia đã trao đổi về nhiều nội dung liên quan đến quan hệ hai Đảng, hai nước, các mặt hợp tác cũng như các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm; qua đó tăng cường tin cậy chính trị, hiểu biết lẫn nhau và định hướng chính trị quan trọng cho quan hệ giữa Việt Nam với Lào và Campuchia, khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của quan hệ hợp tác về quốc phòng - an ninh, trụ cột của quan hệ.

Thứ hai, Thủ tướng Lê Minh Hưng đã cùng Lãnh đạo Lào và Campuchia trao đổi, đánh giá tình hình triển khai hợp tác cụ thể trong các lĩnh vực; cùng các bộ, ngành giải quyết dứt điểm cơ bản những khó khăn của các dự án thời gian qua, tích cực triển khai đem lại kết quả thiết thực đối với các dự án hợp tác được Bộ Chính trị, hai đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Việt Nam và Lào, cũng như Bộ Chính

trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Thường vụ Đảng Nhân dân Campuchia, Lãnh đạo Campuchia nhất trí; đồng thời, cũng mở ra các hướng, lĩnh vực và dự án hợp tác mới có tiềm năng, tạo thêm động lực, nguồn lực phát triển mới cho cả Việt Nam, Lào và Campuchia.

Thứ ba, chuyến thăm đã triển khai tích cực đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, thể hiện sự coi trọng và ưu tiên quan hệ láng giềng đối với Lào và Campuchia. Chuyến thăm cũng là bước chuẩn bị rất quan trọng cho các hoạt động đối ngoại cấp cao quan trọng giữa Việt Nam với Lào và Campuchia thời gian tới và đặc biệt để chuẩn bị cho các sự kiện quan trọng của Việt Nam với Lào và Campuchia trong năm 2027. Đó là kỷ niệm 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962), 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977) và 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967). Đây là những dấu mốc có ý nghĩa quan trọng, tạo thêm động lực để tiếp tục củng cố tin cậy chính trị, tăng cường gắn kết chiến lược và thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với Lào và Campuchia phát triển lên tầm cao mới.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC TRUNG QUỐC CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI TRẦN THANH MÃN

Nhận lời mời của Ủy viên trưởng Nhân đại toàn quốc Trung Quốc Triệu Lạc Tế, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn thăm chính thức Trung Quốc, đồng chủ trì Phiên họp lần thứ hai Ủy ban hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Nhân đại toàn quốc Trung Quốc từ ngày 11-15/10/2026.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã có các cuộc hội đàm, hội kiến với các đồng chí: Triệu Lạc Tế, Ủy viên trưởng Nhân đại toàn quốc Trung Quốc, Vương Hộ Ninh, Chủ tịch Chính hiệp Toàn quốc Trung Quốc, Lý Cường, Thủ tướng Chính phủ Trung Quốc; đồng chủ trì Phiên họp lần thứ hai Ủy ban hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Nhân đại toàn quốc Trung Quốc; thực hiện một số hoạt động quan trọng khác⁶.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định, phát triển quan hệ với Trung Quốc là chủ trương nhất quán, yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam. Chủ tịch Quốc hội Trần

6 Thăm Bảo tàng Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc; thăm Khu Phát triển Kinh tế - Công nghệ Bắc Kinh (Kinh tế Diệt Trang); thăm và khảo sát điểm liên lạc lập pháp Nam Ma Phòng; thăm và làm việc tại tỉnh Thiểm Tây; tham dự tọa đàm trao đổi kinh nghiệm với Nhân đại 3 cấp của Thành phố Bắc Kinh; gặp gỡ cán bộ, nhân viên Đại sứ quán và cộng đồng người Việt Nam tại Trung Quốc; tiếp các nhân sĩ hữu nghị Trung Quốc;...

Thanh Mẫn đề nghị hai bên duy trì tiếp xúc cấp cao, tăng cường trao đổi chiến lược; phát huy tốt cơ chế đối thoại chiến lược và đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ quan trọng yếu, thường xuyên là ngoại giao, quốc phòng, công an; tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về công tác chuyên môn, hoạt động lập pháp; tăng cường phối hợp tại các diễn đàn nghị viện đa phương; tăng cường triển khai hiệu quả hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư; mở cửa hơn nữa thị trường cho nông sản Việt Nam; tạo chuyển biến rõ nét hơn nữa về khoa học, công nghệ, triển khai tốt Năm Hợp tác du lịch Việt - Trung; phát huy hơn nữa vai trò đặc biệt quan trọng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Toàn quốc Trung Quốc trong việc củng cố nền tảng ý dân; tăng cường giao lưu, trao đổi giữa các đoàn thể nhân dân hai nước. Quốc hội Việt Nam sẽ đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam, phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan của Trung Quốc tăng cường trao đổi kinh nghiệm, cùng xây dựng, kiện toàn hành lang pháp lý thuận lợi cho hợp tác song phương.

Truyền thông Trung Quốc và quốc tế dành sự quan tâm đối với chuyến thăm chính thức Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ hai Ủy ban hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Nhân đại toàn quốc Trung Quốc của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn. Các hãng thông tấn chính thống của Trung Quốc⁷ cùng các kênh ngoại giao nhấn mạnh chuyến thăm đã phản ánh sâu sắc tinh thần quan hệ hữu nghị truyền thống “vừa là đồng chí, vừa là anh em”, đồng thời thể hiện quyết tâm của lãnh đạo hai nước trong việc cụ thể hóa định hướng xây dựng “Cộng đồng chia sẻ tương lai” theo phương châm “6 hơn”. Báo chí Trung Quốc nhấn mạnh thông điệp từ các cuộc hội đàm, hội kiến cấp cao giữa Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn với các nhà lãnh đạo Trung Quốc; qua đó khẳng định sự đồng thuận cao trong việc củng cố tin cậy chính trị, tăng cường trao đổi chiến lược và duy trì tiếp xúc thường xuyên ở tất cả các cấp.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG NƯỚC CỘNG HÒA PANAMA JOSÉ RAÚL MULINO QUINTERO VÀ PHU NHÂN

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân, từ ngày 05 - 08/10/2026, Tổng thống nước Cộng hòa Panama José Raúl Mulino Quintero và Phu nhân đã thăm chính thức Việt Nam.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng thống Panama José Raúl Mulino Quintero đã tham dự lễ đón, hội đàm và chiêu đãi chính thức do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung và Chủ

⁷ Tân Hoa Xã, China Daily, China News,...

tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn; tham dự và phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp hai nước, tiếp một số doanh nghiệp và thăm một số cơ sở văn hóa, lịch sử tại Hà Nội.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, lãnh đạo hai bên nhân mạnh tầm quan trọng và ý nghĩa của chuyến thăm, là lần thứ hai một Nguyên thủ quốc gia Cộng hòa Panama thăm chính thức Việt Nam kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao và khẳng định cam kết làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống Việt Nam - Panama, tạo dựng nền tảng và định hướng quan hệ cho giai đoạn mới nhân dịp kỷ niệm 51 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (28/8/1975 - 28/8/2026).

Tổng thống José Raúl Mulino Quintero ghi nhận và bày tỏ sự tri ân sâu sắc việc Việt Nam là quốc gia đầu tiên ký Nghị định thư về trung lập vĩnh viễn Kênh đào Panama (1979); khẳng định Panama coi Việt Nam là đối tác ưu tiên hàng đầu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định Việt Nam coi Panama là nước bạn bè truyền thống, đối tác nhiều tiềm năng tại khu vực, mong muốn tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt, đóng góp vào sự phát triển của cả hai nước.

Hai bên cũng đã trao đổi về tình hình gần đây, tầm nhìn và chính sách phát triển của mỗi nước thời gian tới, các phương hướng, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác song phương trên tất cả các lĩnh vực, chia sẻ quan điểm về các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm.

Nhân dịp này, hai bên đã ra Tuyên bố chung giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Panama và chứng kiến lễ trao và ký kết các văn kiện hợp tác giữa hai nước.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT VÀ SỰ ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Hội nghị Đối thoại châu Á - Thái Bình Dương về di sản và tính xác thực tổ chức từ ngày 27/9 - 01/10/2026 đã thành công tốt đẹp.

Hội nghị đã trao đổi những vấn đề cốt lõi, lâu dài của Công ước Di sản thế giới và đạt được kết quả quan trọng với 4 dấu ấn nổi bật:

Thứ nhất, Hội nghị đã thông qua Văn kiện Hà Nội về di sản và tính xác thực, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy và phương pháp luận bảo tồn di sản của khu vực cũng như trên phạm vi toàn cầu. Lần đầu tiên góc nhìn châu Á - Thái Bình Dương rõ ràng, có luận cứ chặt chẽ được đưa vào tiến trình thảo luận toàn cầu, tiếp nối Văn kiện Nara năm 1994 và Văn kiện Nairobi năm 2025. Giám đốc Trung tâm Di sản thế giới UNESCO Lazare Eloundou Assomo nhận định việc thông qua

Văn kiện Hà Nội là cột mốc quan trọng đối với cam kết chung của cộng đồng quốc tế trong thực thi Công ước Di sản thế giới năm 1972.

Thứ hai, dấu ấn về vai trò khởi xướng và năng lực dẫn dắt. Việt Nam không chỉ là nước chủ nhà mà với vai trò đồng chủ trì Hội nghị đã trực tiếp tham gia định hướng nội dung, định hình chính sách di sản toàn cầu. Ngay tại phiên khai mạc, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung đã nêu bốn định hướng lớn: nhìn nhận tính xác thực trên nền tảng tôn trọng đa dạng văn hóa; đề cao trách nhiệm với lịch sử và thế hệ tương lai, nhất là khi ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào di sản; lấy cộng đồng làm trung tâm, làm chủ thể và chuyển nhận thức thành hành động. Những định hướng này đều được phản ánh trong Văn kiện cuối cùng của Hội nghị. Giám đốc Trung tâm Di sản thế giới Lazare Eloundou Assomo đã khẳng định tại phiên bế mạc rằng cộng đồng di sản thế giới có được đóng góp mang tính dấu mốc này là nhờ Việt Nam.

Thứ ba, dấu ấn về chính sách gắn với thực tiễn. Lần đầu tiên, một hội nghị chính sách về tính xác thực gắn trực tiếp với một sự kiện bảo tồn cụ thể: Lễ khởi công Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi Điện Kính Thiên sáng 29/9, cùng chuyên khảo sát Tràng An, Tam Chúc. Các đại biểu không chỉ bàn khái niệm mà còn được trực tiếp chứng kiến cách Việt Nam bảo tồn di sản tại Hoàng thành Thăng Long - điển hình hợp tác, mẫu mực về bảo đảm tính xác thực, nâng cao giá trị nổi bật toàn cầu, giải quyết hiệu quả bài toán cân bằng giữa bảo tồn và phát triển ngay tại di sản. Đồng thời, các bạn quốc tế cho rằng Việt Nam là "điểm đến đặc biệt có ý nghĩa" cho cuộc đối thoại toàn cầu này khi mối quan hệ giữa bảo tồn di sản và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam chính là một hình mẫu thực tiễn sinh động.

Thứ tư, dấu ấn về năng lực tổ chức. Việc đăng cai tại Hà Nội và Ninh Bình góp phần khẳng định năng lực tổ chức, định vị Việt Nam là đối tác tin cậy, điểm đến của các sáng kiến văn hóa, di sản và đối thoại đa phương trong khu vực, góp phần nâng cao vị thế và sức mạnh mềm của Việt Nam.

Việc Việt Nam phối hợp với UNESCO tổ chức thành công Hội nghị Đối thoại châu Á - Thái Bình Dương về di sản và tính xác thực, với Văn kiện Hà Nội được thông qua đúng dịp kỷ niệm 50 năm quan hệ Việt Nam - UNESCO khẳng định vai trò và tâm thế mới của Việt Nam trong đối ngoại đa phương và ngoại giao văn hóa. Hội nghị góp phần cụ thể hóa đường lối Đại hội Đảng lần thứ XIV, Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, Nghị quyết số 06-NQ/TW về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết 26-NQ/TW về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, chuyển hóa nguồn lực văn hóa trở thành nguồn lực phục vụ trực tiếp cho các mục tiêu phát triển đất nước, phát huy sức mạnh mềm, nâng cao vị thế quốc gia.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *Nga miễn thị thực cho công dân Việt Nam lưu trú tối đa 30 ngày:* Theo Sắc lệnh số 730 do Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin ký ngày 12/10/2026, công dân Việt Nam mang hộ chiếu phổ thông được phép nhập cảnh và lưu trú tại Nga không cần thị thực (visa) trong thời gian tối đa 30 ngày. Theo sắc lệnh được công bố trên Cổng thông tin pháp luật Liên bang Nga, chính sách áp dụng đối với công dân Việt Nam mang hộ chiếu phổ thông nhập cảnh vào Nga với mục đích thăm thân, công tác, du lịch, tham gia các hoạt động khoa học, văn hóa, chính trị - xã hội, kinh tế, thể thao hoặc quá cảnh qua lãnh thổ nước này.

Quy định miễn thị thực không áp dụng đối với công dân Việt Nam nhập cảnh vào Nga nhằm mục đích lao động, bao gồm hoạt động báo chí, học tập hoặc cư trú tại Nga. Sắc lệnh có hiệu lực từ ngày 15/10/2026 và quy định miễn thị thực được áp dụng đến ngày 15/10/2027.

- *Việt Nam lên án các cuộc tấn công nhằm vào các cơ sở hạ tầng dân sự tại Saudi Arabia:* Trước các cuộc tấn công gần đây nhằm vào các cơ sở hạ tầng dân sự tại Vương quốc Saudi Arabia, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ: “Việt Nam lên án các cuộc tấn công gần đây nhằm vào các cơ sở hạ tầng dân sự tại Vương quốc Saudi Arabia khiến nhiều dân thường thương vong, đe dọa đến hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan kiềm chế, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, nối lại đàm phán, tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại hướng tới việc giải quyết các khác biệt bằng biện pháp hòa bình, vì lợi ích của người dân, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới”.

- *Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia không hợp tác về thuế:* Trước việc Liên minh châu Âu (EU) vừa quyết định đưa Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia không hợp tác về thuế, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ: “Việt Nam hoan nghênh việc Liên minh châu Âu (EU) đưa Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia không hợp tác về thuế. Quyết định này là sự ghi nhận đối với những nỗ lực của Việt Nam thời gian qua trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, chính sách và nâng cao hiệu quả thực thi trên thực tế nhằm xây dựng môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi, minh bạch, ổn định, phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, qua đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, thúc đẩy hợp tác kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Việt Nam sẵn sàng tiếp tục trao đổi, hợp tác với các đối tác quốc tế, trong đó có EU, trên tinh thần xây dựng, bình đẳng và cùng có lợi, nhằm thúc đẩy minh bạch thuế, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và xây dựng môi trường kinh doanh quốc tế công bằng, thuận lợi và bền vững”.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

VĂN BẢN MỚI

**QUY ĐỊNH SỐ 1312-QĐ/TU NGÀY 22/8/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ
THÀNH ỦY TP. HỒ CHÍ MINH VỀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THÔNG
TIN PHẢN ÁNH CÓ LIÊN QUAN CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN SUY THOÁI
VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VI PHẠM QUY
ĐỊNH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC**

Quy định có 19 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 8 năm 2026 và thay thế Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017.

Theo Quy định, đối tượng áp dụng là các tập thể, cá nhân (tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang) thuộc hệ thống chính trị Thành phố có thông tin phản ánh vi phạm và người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó.

Thông tin phản ánh có cơ sở được tiếp nhận, xử lý từ 04 nguồn: Ý kiến của cử tri; hoạt động giám sát của cơ quan dân cử; thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; phản ánh của báo chí. Các nội dung phản ánh tập trung vào 06 nhóm hành vi vi phạm: thực hiện chức trách, công vụ; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở các cơ quan, tổ chức có liên quan; công tác tổ chức, cán bộ; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; vi phạm về đạo đức, lối sống.

Đối với quy trình xử lý, với nguồn thông tin từ cử tri, cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có thông tin, cơ quan được phân công phải báo cáo bằng văn bản cho thường trực cấp ủy cùng cấp chỉ đạo, xem xét, xử lý. Trong 10 ngày làm việc tiếp theo, kể từ ngày nhận được báo cáo của các cơ quan, đơn vị liên quan, thường trực cấp ủy xem xét, báo cáo đề xuất ban thường vụ cấp ủy hình thức, phương thức, xem xét xử lý. Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận báo cáo đề xuất xử lý của thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

Đối với thông tin phản ánh từ cơ quan báo chí, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thông tin phản ánh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan phải thực hiện báo cáo giải trình gửi thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp. Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân có liên quan, văn phòng cấp ủy tổng hợp, báo cáo, đề xuất hình thức, phương thức xem xét, xử lý với thường trực cấp ủy. Trong 10 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất hình thức, phương thức xử lý của thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

Đáng chú ý, đối với các hành vi vi phạm đã rõ, trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo việc xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng,

chính quyền, đoàn thể đồng bộ, kịp thời. Kết quả xem xét, xử lý được công khai qua báo chí hoặc gửi văn bản đến các tổ chức, cá nhân liên quan.

Định kỳ hằng quý và 6 tháng, Ủy ban Kiểm tra và Thường trực cấp ủy các cấp chủ trì họp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hằng năm tổ chức tổng kết. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy là bộ phận thường trực, chủ trì tham mưu chỉ đạo thực hiện Quy định này.

Quy định mới góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

(Nguồn: Quy định số 1312-QĐ/TU ngày 22/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

NGHỊ ĐỊNH SỐ 321/2026/NĐ-CP NGÀY 15/8/2026 QUY ĐỊNH MỨC HƯỞNG TRỢ CẤP, PHỤ CẤP VÀ CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Nghị định gồm 4 chương, 16 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026.

Đối tượng áp dụng là các đối tượng quy định tại Điều 2 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14.

Nghị định quy định tăng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng từ 2.789.000 đồng lên 3.012.000 đồng.

Mức chuẩn trên làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh và làm tròn đến hàng nghìn đồng.

Nghị định quy định cụ thể mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với từng đối tượng như sau:

- Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

- Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

- Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B.

- Mức hưởng trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Nghị định nêu rõ trường hợp mức trợ cấp một lần tính theo thâm niên thì sau khi đã tính tròn số năm tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hoặc làm nghĩa vụ quốc tế mà còn có tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính tròn số theo nguyên tắc: từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm, dưới 06 tháng được tính là 06 tháng. Trường hợp không xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó.

Mức hưởng trợ cấp để theo học tại nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập, trường mầm non, lớp mầm non độc lập (cơ sở giáo dục mầm non): 0,4 lần mức chuẩn/đối tượng/năm.

Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, trường chuyên biệt, lớp dành cho người khuyết tật và cơ sở giáo dục khác trong hệ thống giáo dục quốc dân (trừ cơ sở giáo dục mầm non): 0,8 lần mức chuẩn/đối tượng/năm.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng gồm: bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết; ưu đãi giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học; hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ; hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ; hỗ trợ công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ; xác định danh tính hài cốt liệt sĩ và các chế độ khác.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)